

Đại Kinh Nguyên Thủy - Kinh Phân Biệt Về Sự Thật
(Kinh Trung Bộ -141) - Bài 01

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 18. 06. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang:

<https://www.youtube.com/watch?v=txYVRAsnRPY>

Mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào quý vị đồng tu! Hôm nay chúng ta bắt đầu một chuyên đề mới gọi là Đại Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng. Chúng ta sẽ lấy những bài kinh dài, chủ yếu là trong Kinh Nikaya, chắc thỉnh thoảng lấy một vài bài trong Kinh A Hàm nào mà chúng ta cảm thấy tương ứng sẽ đưa vào chia sẻ, để mọi người cùng học, [để] củng cố lại những kiến thức căn bản, cũng như phân nâng

cao. Chúng ta muốn giải quyết sanh tử thì hãy học [bộ] này. Đây là những lời của Đức Thế Tôn thì chúng ta nên học. Quý vị thấy, ví dụ như có nhiều người học Phật mà không có tâm để giải thoát sanh tử.

Quý vị có nhớ câu chuyện của bà tín nữ Visakha, ở trong Chú giải của Kinh Pháp Cú. Thấy có câu chuyện ở Phàm Già, bà thường hay hướng dẫn cho 500 người nữ thọ Bát quan trai giới vào những ngày Uposatha, tức là những ngày lễ Bố-tát hay còn gọi là những ngày Trai giới.

Có hôm bà hỏi những người nữ đó là họ thọ giới Bát quan trai để cầu điều gì? Thứ nhất có người nữ nói với bà là cầu để được sanh lên cõi Trời. Có nhóm người nữ nói là: cầu để không phải chung chồng. Tức là có chồng nhưng mà chung chồng với người ta. Tại vì Ấn Độ có tục lệ nhiều vợ, cho nên cầu mong là không có chung chồng với người ta thôi. Có nhóm người nữ thì nói cầu để sanh được con trai. Và có nhóm người nữ, chưa có gia đình thì cầu mong rằng tương lai được lập một gia đình hạnh phúc. Như vậy, bà thấy toàn là người cầu như vậy.

Nên hôm đó, bà dẫn mọi người đến gặp Đức Phật. Và Đức Phật thuyết cho một bài pháp để thấy rằng trong vòng sanh tử luân hồi rất là chán ngán, đau khổ nhiều, vui ít. Cho nên hãy cầu

thoát ly sanh tử. Sau đó thì Đức Phật giảng tiếp. Sau bài pháp đó có nhiều người chứng quả Tu-đà-hoàn. Quý vị [nghe] được câu chuyện như vậy.

Hôm nay, chúng ta sẽ vào phần của một bài kinh. Trong này chủ yếu chúng ta giảng Kinh thôi. Còn buổi kia mình giảng những bài kinh ngắn. Còn ở đây một bài kinh có thể [giảng] một buổi không xong. Chúng ta sẽ học chi tiết

Hôm nay, buổi đầu tiên xin giới thiệu với quý vị bài kinh là Kinh Phân Biệt Về Sự Thật - bài kinh 141 trong Kinh Trung Bộ. Quý vị có thể coi trong Kinh Trung Bộ. Ở đây chúng ta sẽ giảng theo lời kinh.

[Đoạn 1 – Mở đầu Kinh]

(Thì ở đây chúng ta làm thêm đoạn này để quý vị dễ theo dõi và phân đoạn ra. Và chúng ta sẽ tóm tắt từng đoạn.)

Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), Isipatana (chư Thiên đạo xứ), tại Migadāya (Lộc Uyển).

Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Quý vị thấy đoạn này chúng ta cũng không cần quan tâm lắm, vì đó là mở đầu của bài kinh thôi. Chúng ta bắt đầu đoạn thứ hai Đức Phật nói thế này. Đoạn thứ hai tạm đặt tựa đề là:

[Đoạn 2 – Tuyên bố về Vô thượng Pháp luân]

- Vô thượng Pháp luân đã được Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển vận ở vườn Lộc Uyển, chỗ chư Thiên đọa xứ, tại Bārāṇasī. Không một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chặn đứng, chuyển vận ngược lại, tức là sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ bốn Thánh đế.

Đoạn này quý vị tưởng là không có gì, thấy bình thường nhưng ở đây mở đầu nói là: “Vô thượng Pháp luân” là Pháp luân không có gì cao hơn nữa đã được Thế Tôn là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác (tức là Đức Phật) chuyển vận chuyển Pháp luân ở đâu? Ở vườn Lộc Uyển. Mà ở đây khẳng định 'không một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chặn đứng, chuyển vận ngược lại', tức là bốn khai thị tuyên thuyết về bốn sự thật. Nói chung là “tuyên thuyết, thi thuyết, kiến lập, mở rộng, phân biệt hiển lộ bốn Thánh đế” (Tứ diệu đế), đó là Đức Phật khẳng định.

Bài kinh này khẳng định Tứ diệu đế là không ai có thể đảo ngược được, không thể ai vận chuyển ngược được, cũng chính là Vô thượng Pháp luân, không có một Bà-la-môn, Sa-môn, chư Thiên, Phạm Thiên, Ma vương hay một ai trên đời có thể chuyển vận ngược, chặn đứng lại được. Có nghĩa là ở đây [được] tuyên bố hùng hồn rằng: “Không có con đường nào khác ngoài con đường Tứ thánh đế”. Tứ thánh đế là để giải thoát sanh tử, ai mà nói ngược lại, [tức là] người ta nói, [nhưng] Đức Phật không công nhận. Ở đây nói là không thể chuyển vận ngược lại rồi nha! Không có ai hết, chẳng chuyển ngược lại. Chuyển ngược lại là tà chứ không có đúng pháp nha!

Thế nào là bốn? Sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ về Khổ Thánh đế; sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ về Tập khổ Thánh đế;

Đoạn này, để cho dễ thì quý vị nhớ, tóm lại: Ở đây nói đơn giản là: “Khai thị, tuyên thuyết”. #Khai thị là chỉ bày, #tuyên thuyết là nói một cách rất là mạnh mẽ, rõ ràng. #Thi thiết là thực hành, kiến lập mở rộng ra làm cho phân biệt chia chẻ ra, hiển lộ về bốn điều là: Khổ Thánh đế, Tập khổ Thánh đế, Khổ diệt Thánh đế và Khổ diệt đạo Thánh đế hay chúng ta còn gọi là tứ Thánh đế

(Khổ, Tập, Diệt, Đạo). Là sự thật về khổ, sự thật về nguyên nhân của Khổ. Nguyên nhân của Khổ là Tập khổ Thánh đế đó. Sự thật về sự Diệt khổ và Sự thật về con đường để đưa đến diệt khổ, bốn điều đó là tứ Thánh đế. Điều này nói để tán dương thôi. Quý vị có thể đọc qua, chúng ta chỉ cần nhớ mấy ý chính là được. Một bài kinh mình đọc thì đọc hết, mà chỉ cần nhớ ý chính thôi.

Vô thượng Pháp luân, này các Tỷ-kheo, đã được Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển vận ở vườn Lộc Uyển, chỗ chư Thiên đọa xứ, tại Bārāṇasī. Không một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chặn đứng, chuyển vận ngược lại, tức là sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ bốn Thánh đế.

Quan trọng là quý vị nhớ! [Điều] này không có ai mà bày ra con đường khác Phật được, thì mấy người đó nói xạo thôi. Đức Phật đã khẳng định như vậy rồi nha! Đoạn này dài như vậy, nhưng chúng ta chỉ cần nhớ là: [***Đức Phật khẳng định: Tứ thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo không một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chặn đứng, chuyển vận ngược lại**]. Đó là con đường giống như trong kinh chúng ta thấy Tứ niệm xứ là con đường độc nhất đưa đến thanh

tỉnh của chúng sanh, diệt trừ khổ ưu (diệt trừ khổ não), chứng đắc Niết-bàn, đó là Tứ niệm xứ. Cũng vậy thật ra Tứ niệm xứ là tứ Thánh đế ở trong đó nha! Chúng ta phải hiểu như vậy. Đó là đoạn thứ hai. Chúng ta nhớ điều quan trọng khẳng định về sự thật tức là tứ Thánh đế, quan trọng như vậy đó. Tiếp theo đoạn thứ ba.

[Đoạn 3 – Tuyên bố về vai trò của ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên]

Này các Tỷ-kheo, hãy thân cận Sāriputta (tức là ngài Xá-lợi-phất) và Moggallāna. Này các Tỷ-kheo, hãy gần gũi Sāriputta và Moggallāna; các vị ấy là những Tỷ-kheo hiền trí (Paṇḍita), là những vị sách tấn¹ các đồng Phạm hạnh. Như một sanh mẫu, này các Tỷ-kheo, như vậy là Sāriputta! Như một dưỡng mẫu, như vậy là Moggallāna! Này các Tỷ-kheo, Sāriputta hướng dẫn đến quả Dự lưu, còn Moggallāna hướng dẫn đến tối thượng nghĩa.²

¹ *Anuggāhakā*. Tại SN 3.5 [SN 22.1], SN 5.162 [SN 46.55?], chỉ nói đến Sāriputta và được dịch là người đỡ đầu.

² *Uttamattha* tức là A-la-hán quả. Hình như Sāriputta chú tâm dìu dắt các tân Tỷ-kheo hơn là những vị có thể chứng quả cao hơn.

Này Tỷ-kheo, Sāriputta có thể khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt hiển lộ một cách rộng rãi bốn Thánh đế.³

Đoạn này thì chúng ta thấy, đây là tuyên bố của Đức Phật về hai Đệ tử lớn là ngài Sāriputta (tức là ngài Xá-lợi-phất) và ngài Moggallāna (là ngài Mục-kiền-liên). Thì quý vị thấy, một người là ngài Xá-lợi-phất được Đức Phật ví như là một sanh mẫu, tức là như người mẹ sanh ra. Vì sao? Vì ngài hướng dẫn đến quả Dự lưu, tức là ngài chuyên hướng dẫn người khác nhập vào quả Dự lưu (quả Tu-đà-hoàn). Đó là trong kinh nói, quý vị thấy không. Ngài Xá-lợi-phất là chuyên dẫn người ta vào Sơ quả Tu-đà-hoàn, đệ nhất trí tuệ mà. Còn ngài Mục-kiền-liên là gì? Ngài Mục-kiền-liên như một dưỡng mẫu, tức là mẹ nuôi. Sinh ra đứa con rồi có mẹ nuôi, nuôi tiếp. Vì sao? Vì ngài chuyên dẫn mọi người đến “tối thượng nghĩa” là quả A-la-hán, tức là dẫn lên các quả vị cao hơn.

Cho nên đây là sự đặc biệt của ngài Xá Lợi Phất và Mục-kiền-liên. Trí tuệ dẫn cho người ta vào Sơ quả Dự lưu, đó là trí tuệ của ngài Xá-lợi-phất rất là tuyệt vời, chuyên môn đó. Và Đức Phật bảo hãy thân cận hai ngài ấy. Vì sao? Ngài Xá-lợi-phất dẫn cho

³ Đây Sāriputta được xem là Pháp Tướng Quân (Dhamma senāpati).

người ta vào quả Dự lưu, còn ngài Mục-kiền-liên dẫn người ta vào quả vị cao hơn. Tức là dẫn cho tới A-la-hán. Cho nên ngài Xá-lợi-phất rất tuyệt vời. Ở đây Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là Sāriputta có thể khai thị tuyên thuyết, thi thuyết, kiến lập, mở rộng, phân biệt hiển lộ một cách rộng rãi bốn Thánh đế. Nên cửa đầu tiên để vào Đạo là tứ Thánh đế (Tứ diệu đế). Khi nghe Tứ diệu đế, hiểu Tứ diệu đế mà với sự trí tuệ, khai thị, tuyên thuyết của ngài Xá-lợi-phất có thể rõ ràng, dễ nhập quả vị nên Đức Phật khuyên là hãy thân cận. Bây giờ, mình thân cận ở đâu? Mình thân cận ở trong kinh chứ còn mình không có gặp các ngài đó, đúng không. Đây là bài kinh rất đặc biệt.

Nói tóm lại, ở đây ngài Xá-lợi-phất như một người mẹ, bởi vì chuyên hướng dẫn người khác đến quả vị Dự lưu (quả vị Tu-đà-hoàn) không còn đọa vào các đường ác Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh nữa; Tôi đã bảy lần trong cõi Trời, Người và sẽ chấm dứt khổ đau. Nhớ! Chỉ tôi đã bảy lần sanh tử nữa thôi, nhưng mà không có đọa đường ác Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh nữa, đó là quả Tu-đà-hoàn gọi là quả Dự lưu (Nhập lưu). Mà [điều] đó nằm ở tứ Thánh đế. Nhớ! Chỉ cần hiểu tứ Thánh đế thôi, gọi là Kiến đế thì người đó là Tu-đà-hoàn.

Trong này có đoạn. Tại vì ngài Sāriputta tức là ngài Xá-lợi-phất chuyên một môn này, chuyên dẫn cho người ta vô. Còn sau đó đi lên là ngài Mục-kiền-liên giúp đi lên. Cho nên ngài là sanh mẫu. Sanh mẫu tức là người mẹ mà sanh ra con, ngài Xá-lợi-phất làm việc đó. Bởi vì ngài Xá-lợi-phất là Đệ nhất về Trí tuệ. Còn ngài Mục-kiền-liên là Đệ nhất Thần thông. Ngài dẫn những người đi lên quả vị cao hơn, tức là vào các quả vị A-na-hàm, Tư-đà-hàm và A-la-hán, đặc biệt là “tối thượng nghĩa”. Ở đây chữ “tối thượng nghĩa” là A-la-hán. Vì sao vậy? Vì thật ra Tu-đà-hoàn là tốt rồi. Chúng ta bây giờ tu kém quá, cho nên Tu-đà-hoàn thấy là tốt rồi. Trong kinh nhiều lần Đức Phật nói: dù một chút nước miếng cũng hôi thối, dù một chút mủ cũng hôi thối, một chút máu cũng là hôi thối, một chút phân cũng là hôi thối. Cho nên điều gì còn một chút hiện hữu cũng chưa tốt.

Mình bây giờ chứng Tu-đà-hoàn là mừng lắm rồi đúng không ạ? Ráng đi, ráng nghe những bài giảng kinh của Phật, nghe từ từ rồi chứng Tu-đà-hoàn. Từ từ khi nào nạp vô đủ rồi thì Kiến đế, tại vì Tu-đà-hoàn dễ hơn, Kiến đế là chứng được Tu-đà-hoàn rồi. Sau khi chứng Tu-đà-hoàn là ok, hết sợ sanh tử, bởi vì tự mình biết tôi đa bẫy đời nữa thôi là chấm dứt khổ đau, không đoạ đường ác nữa. Cho nên ráng nha, ráng nghe.

Như vậy đoạn này quý vị cần nhớ hai điều:

[+ Ngài Xá-lợi-phất (Sāriputta) như một người mẹ, hướng dẫn người khác đến quả vị Dự lưu.

+ Ngài Mục-kiền-liên (Moggallāna) như một người mẹ nuôi, hướng dẫn người khác từ quả vị Dự lưu lên các quả vị như A-la-hán.]

Đó là đoạn căn bản giới thiệu. Quý vị thấy không nhiều khi mình học miết mà mình đâu biết vai trò của ngài Xá-lợi-phất và ngài Mục-kiền-liên.

Bây giờ chúng ta vào phần quan trọng: Muốn được quả Dự lưu thì chúng ta nghe ngài Xá-lợi-phất - chuyên gia khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt hiển lộ một cách rộng rãi bốn Thánh đế. Quý vị hiểu được bốn Thánh đế này một cách như thật là xong, là Tu-đà-hoàn.

[Đoạn 4 – nói rõ về Khổ đế]

Thế Tôn nói như vậy; nói như vậy xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tịnh xá.

Tức là Đức Phật nói xong rồi Đức Phật đi vào tịnh xá, nhường lại cho ngài Xá-lợi-phất tiếp tục nói.

Tại đây, Tôn giả Sāriputta, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, liền gọi các Tỷ-kheo: "Này chư Hiền". - "Thưa vâng, Hiền giả". (Ngài Xá-lợi-phất gọi các Tỷ-kheo thì các Tỷ-kheo đáp lại). Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sāriputta. Tôn giả Sāriputta nói như sau:

- Chư Hiền, Vô thượng Pháp luân đã được Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển vận ở vườn Lộc Uyển, chỗ chư Thiên đọa xứ, tại Bārāṇasī... sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ về Khổ diệt đạo Thánh đế. (Tức là nhắc lại đoạn trên. Chúng ta chỉ cần biết vậy thôi. Quan trọng chúng ta bắt đầu từ đây).

Và này chư Hiền, thế nào là Khổ Thánh đế? (Học nhiều rồi bây giờ mình biết Khổ Thánh đế là gì không? Chúng ta cũng học rồi nha, bây giờ ôn lại thôi. Đây là trong kinh nói, ngài Xá-lợi-phất nói). Sanh là khổ, già là khổ, (bệnh là khổ), chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ, cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ.

Định nghĩa thế nào là Khổ đế có một đoạn đó thôi. Cố gắng thuộc, nhớ đi nha. Nhớ [đoạn đó] là nhớ định nghĩa. Tất nhiên mỗi thầy giảng ra [mỗi khác], nhưng chúng ta yên tâm trong kinh giảng luôn cho chúng ta. Kinh Nguyên Thủy rất tuyệt vời là không

cần coi người khác, mình vẫn hiểu được, chỉ coi kinh là được rồi. Chúng ta tiếp tục. Thế nào là Khổ Thánh đế? Tức là khổ bởi sanh, khổ bởi già, khổ bởi bệnh, khổ bởi chết, khổ bởi sầu, bi, khổ bởi ưu, não là khổ, cầu không được là khổ. Tóm lại Năm thủ uẩn là khổ. Nghe vậy nhiều người cũng không hiểu. Không hiểu thì đành sau kinh nói luôn.

Này chư Hiền, thế nào là sanh? (Đây là Sanh khổ) Mỗi mỗi hạng chúng sanh, trong từng giới loại, sự xuất sản, xuất sanh, xuất thành,⁴ tái sanh của chúng, sự xuất hiện các uẩn, sự hoạch đắc các căn. Này chư Hiền, như vậy gọi là sanh.

Sanh đây là Sanh khổ. Do bản dịch này có một số từ hơi khó hiểu, chúng ta giải thích nha!

Mỗi mỗi hạng chúng sanh, trong từng giới loại. Ví dụ như từ cội người, có sự khổ từ sự xuất sản tức là sự sanh ra, từ xuất sanh tức là bắt đầu hình thành, xuất thành tức là lớn lên, hoặc là sự tái sanh. Trong đó là khổ. Chưa hết, sự xuất hiện các uẩn, sự đạt được các căn. Thực ra điều này mình lấy cội người cho dễ, cội người chúng ta mới đầu đưa nhỏ được mang thai trong bụng mẹ khổ rồi, lúc đi ra khổ đau cả mẹ lẫn con. Khi lớn lên trong bụng

⁴ Vào trong bào thai.

mẹ cũng khổ đúng không ạ. Khổ rõ ràng, nằm ở trong đó chín tháng mười ngày, như vậy rất khổ. Khi hình thành từ từ các uẩn, các căn, ví dụ như tai, mắt, mũi, miệng v.v..., hình thành từ từ chứ đâu có [hình thành] liền. Những điều đó là khổ. Như vậy là sanh.

Nhưng khổ như vậy mình không thấy đúng không ạ? Thấy chứ! Quý vị tưởng tượng đi, tự nhiên đời này, giả sử mình có một Thường kiến: sau khi mình chết mình đầu thai làm người tiếp, đó là Thường kiến nha! Khi có Thường kiến như vậy thì có thấy khổ không? Khổ, bởi vì đang là người sống như vậy, hiểu biết như vậy, mà trở lại đời sau nằm trong bụng mẹ chín tháng mười ngày, ra ngơ ngơ ngác ngác, phải trưởng thành từ từ (xuất thành), phải học lại đủ thứ, mang cặp đi học, bị bạn bè ăn hiếp, bạo lực học đường, đủ thứ các kiểu mười mấy hai chục năm nữa. Mà hồi nhỏ ngu quá không biết cho nên không thấy khổ. Bây giờ lớn rồi, bảo cuộc đời đi học lại chắc ngán lắm, chui từ bụng mẹ đi ra sống lại chắc khổ lắm. Cho nên khổ bởi sanh là đúng. Bây giờ không ai muốn đi lại con đường đó. Chẳng có ai muốn đi lại con đường đó thì cố gắng chấm dứt sanh tử thôi.

Này chư Hiền, thế nào là già? Mỗi mỗi hạng chúng sanh, trong từng giới loại, sự niên lão, sự hủ hoại, trạng thái rụng

răng, trạng thái tóc bạc, da nhăn, tuổi thọ rút ngắn, các căn huỷ hoại. Đây chứ Hiền, như vậy gọi là già.

Như vậy già là gì? Là bắt đầu sự niên lão, tức là sự lão hoá (già); Sự huỷ hoại là cơ thể mình bắt đầu huỷ hoại từ từ; Trạng thái rụng răng, ai cũng biết răng coi vậy chứ tới lúc yếu răng là rụng. Từ nhỏ chắc ai cũng từng bị sâu răng, bị bệnh về răng; Trạng thái tóc bạc, có ai có tóc bạc chưa? Nhiều người có tóc bạc rồi đó, tóc bạc là biểu hiện già. Da nhăn, hồi trẻ da láng bóng, 17-18 tuổi da bóng, hồng hào, dần dần lên 40 tuổi bắt đầu da bạc, càng ngày càng nhăn, 60-70 tuổi thì gờm luôn đúng không ạ, 80-90 tuổi thì gờm nữa. Tuổi thọ rút ngắn, tuổi thọ càng ngày càng ngắn. Các căn huỷ hoại, đó là khổ bởi già chứ gì nữa. Các căn huỷ hoại là sau này tai điếc, ù, nặng tai; mắt mờ, kém; già rồi chân đi không nổi; lưng gù, nằm, ăn, đi đứng cũng mệt. Khổ bởi già đó.

Đó là sự thật về khổ. Quý vị thấy trong kinh nói rõ ràng. Chúng ta thấy kinh nói lúc nào cũng chuẩn hết. Chúng ta đi tiếp

Này chứ Hiền, thế nào là chết? Mỗi mỗi hạng chúng sanh trong từng giới loại, sự tạ thế, sự từ trần, thân hoại, sự diệt vong, sự chết, sự tử vong, thời đã đến, các uẩn đã tận diệt, sự vất bỏ tử thi. Đây chứ Hiền, như vậy gọi là chết.

Tức là chết khổ đó. Chúng ta biết ai cũng sợ chết. Sự tạ thế, sự từ trần, thân hoại tức là thân thể huỷ hoại, sự diệt vong ai cũng sợ, sự chết, sự tử vong. Đây là những từ, thực ra dịch ra tiếng Việt không đủ rõ, tại vì đây là ngôn ngữ Ấn Độ dịch sang tiếng Việt, mình thấy tất cả các từ này giống nhau nhưng nói đi nói lại thôi. Thật ra chết có thể nói là tạ thế, có thể từ trần, có thể thân hoại (ví dụ như xe tông nát bét), diệt vong, rồi thì chết, rồi thì tử vong. Thời đã đến rồi thì các uẩn, các uẩn là Ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) diệt tận, cuối cùng thành cái xác vụn ở đâu đó, bây giờ thì đi chôn. Như vậy gọi là Chết.

Có sự chết cho nên có khổ đúng không. Ai cũng muốn sống hết, chúng sanh phàm phu là tham sống sợ chết. Chỉ khi nào quý vị đắc Tu-đà-hoàn quý vị mới không sợ chết. Hoặc người đời họ không sợ chết là do họ thấy chán cuộc đời quá, khổ quá, họ muốn tự sát cho chấm dứt thôi. Chứ đúng ra ai cũng sợ chết hết, khi có chuyện đau đau tí là cứu cứu cứu, toàn kêu cứu. Người giàu càng sợ chết hơn nữa, người nghèo còn đỡ hơn người giàu. Hoặc chúng sanh phàm phu - mấy con súc sanh, nó cũng sợ chết, khi bị tấn công, nó sợ, hoặc nó bị đau đớn, nó quằn quỗi, đó là sợ chết.

Cho nên khi còn có Thân kiến, cho đó là mình, cho thân thể Ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) là mình thì còn sợ chết.

Chỉ ai không sợ chết? Tu-đà-hoàn trở lên nha. Cho nên bao giờ quý vị tu tới Tu-đà-hoàn là quý vị không sợ chết, thành Tu-đà-hoàn rồi không sợ chết, Dự lưu là ok. Còn lại miệng nói hùng hồn không sợ chết nhưng bây giờ ra đường xe sắp tông một cái là sợ, rồi khi bị chích một mũi thuốc, giả sử quý vị bị chích thuốc, tiêm vacxin, người ta nói lộn thuốc rồi, người ta nói nhầm thuốc rồi là mình sợ rồi đúng không, là chết. Cho nên miệng nói giỏi nhưng sợ chết, vẫn trong âm thầm có sợ chết. Khi mơ thấy con hổ vồ là sợ chạy, thấy con rắn tới tấp là sợ. Sợ chứ, rõ ràng là sợ chết. Nhưng có chết không? Vẫn phải chết, cho nên khổ.

Bậc Tu-đà-hoàn là gì? Bậc Tu-đà-hoàn có lúc bắt giác thôi, nhưng thường sau bắt giác đó họ nhớ ra không phải là Ta, Thân kiến họ phá rồi cho nên họ không sợ, nên Vô úy là vậy. Còn A-la-hán khỏi sợ luôn, ở trong kinh nói sét đánh rầm một cái, A-la-hán cũng không sợ, bởi vì A-la-hán luôn luôn sống trong Chánh niệm: không có gì là Ta, Vô ngã hoàn toàn, cho nên sét đánh chả có gì hết, sét đánh không ăn thua luôn. Còn Tu-đà-hoàn sét đánh cũng giật mình đó.

Sanh, già, bệnh, chết đúng không. Ở đây thiếu bệnh. Đoạn này chắc kết tập thiếu một đoạn.

Này chư Hiền, thế nào là sầu? Này chư Hiền, với những ai gặp phải tai nạn này hay tai nạn khác; với những ai cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác, sự sầu của người ấy. Này chư Hiền, như vậy gọi là sầu.

Sầu là gì? Sầu là gặp phải những tai nạn, khi đó cảm thọ đau khổ, nhiều đau khổ này đau khổ khác gọi là sầu. Điều này dễ lắm, trong đời thiếu gì chuyện. Lúc gặp tai nạn gì đó, ví dụ như đang đi đường mất chiếc điện thoại, bị tai nạn, người ta chạy ẩu người ta thúc cho phát, đau quá - sầu. Có nhiều chuyện bất như ý lắm, là sầu.

Này chư Hiền, thế nào là bi? Này chư Hiền, với những ai gặp phải tai nạn này hay tai nạn khác; với những ai cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác, sự bi ai, sự bi thảm, sự than van, sự than khóc, sự bi thán, sự bi thống của người ấy. Này chư Hiền, như vậy gọi là bi.

Bi là đau khổ đến nỗi than van, than khóc. Sầu mới lo lắng thôi, ví dụ mai đi thi bữa nay mình lo không biết đậu hay rớt, phỏng vấn xin việc không biết đậu hay rớt là sầu, những điều đó cũng là sầu. Bi là mất mát, đau thương. Ví dụ như đang sống với

chồng mà chồng bị bệnh qua đời, khóc, than van đúng không. Con mình mất than van không? Đủ hết.

Đời trong luân hồi là vậy nha. Quý vị không thể mong điều khác được khi ở trong vòng luân hồi. Cho nên đó là sự thật về Khổ, đây đang nói sự thật về khổ mà. Đây là khổ là bi.

Này chư Hiền, thế nào là khổ? Này chư Hiền, sự đau khổ về thân, sự không sáng khoái về thân, sự đau khổ do thân cảm thọ, sự không sáng khoái do thân cảm thọ. Này chư Hiền, như vậy gọi là khổ.

Khổ này là khổ về thân, thân đau khổ do cảm thọ. Ví dụ như nóng quá, thời tiết bây giờ ai cũng thấy nóng quá, bắt đầu khổ đúng không, khổ về thân. Hoặc thấy không dễ chịu chút nào khi mình ở trong một nơi âm thanh ồn ào, người hò hét v.v... Đó là cảm thọ khổ, khổ nhiều lắm. Nói chung ở đời thiếu gì khổ. Đó là sự thật, chắc chắn khổ, không bao giờ mong được [không khổ]. Ra đường xe ồn ào, bụi khói, v.v... đủ các kiểu khổ. Nói chung đời nhiều nỗi khổ lắm. Cảm khổ về thân.

Này chư Hiền, thế nào là ưu? (Quý vị thấy không: khổ và ưu khác nhau đúng không) Này chư Hiền, sự đau khổ về tâm,⁵

⁵ *Cetasikam dukkham* không nói đến trong nguyên bản của Chalmers, nhưng có nói ở DN 2.306 [DN 22].

sự không sáng khoái về tâm, sự đau khổ do tâm cảm thọ, sự không sáng khoái do tâm cảm thọ. Nay chư Hiền, như vậy gọi là ưu.

Như vậy chúng ta thấy định nghĩa này hoàn toàn giống trong Vi Diệu Pháp đúng không ạ: ưu là khổ về tâm. Tâm sân có hai loại: thân thức thọ khổ, còn tâm thọ ưu. Ví dụ như quý vị có sự khổ đau về tâm, mình do chấp ngã, cho nên có ai đó nói mình xấu quá, chị sao xấu quá, mình chấp cái đó cho nên mình khổ. Hoặc mình thấy người yêu của mình, người chồng của mình phản bội mình, mình khổ về tâm. Đó là khổ về tâm. Hoặc mình có nỗi khổ về con, nó không theo như ý mình. Bây giờ nó lớn lên nó không nghe lời mình, hồi xưa nó nghe lời mình răm rắp, bây giờ lớn lên nó đi theo con nào mất tiêu, thậm chí nó chống lại mình nữa, nó về nó còn đòi tài sản của mình, nó đòi chia nhà v.v... đủ các kiểu. Đó là những lo lắng, nỗi khổ về tâm, gọi là ưu.

Cho nên thọ khổ và thọ ưu khác nhau đúng không. Quý vị thấy trong Chánh kinh đó. Cho nên trước nay chúng ta giảng hoàn toàn đúng, đúng không.

Nay chư Hiền, thế nào là não? Nay chư Hiền, với những ai gặp tai nạn này hay tai nạn khác; với những ai cảm thọ sự

đau khổ này hay sự đau khổ khác, sự ảo não, sự bi não, sự thất vọng, sự tuyệt vọng của người ấy. Đây chứ Hiền, như vậy gọi là não.

Như vậy não là gì? Não là khi mình gặp sự đau khổ, gặp tai nạn này hay tai nạn khác mà mình thấy ảo não, sự bi não, sự thất vọng, thuộc về thất vọng. Ví dụ đi thi không được, rớt; hoặc xin việc không được, rớt, thất vọng, tuyệt vọng. Hồi xưa mong ước cao sang, một ngôi nhà lớn, hai trái tim vàng, ba lầu, bốn bánh v.v... Nhưng bây giờ cuối cùng ở nhà đơn xơ, không có đủ tiện nghi sống thấy khổ, đủ thứ thất vọng, mệt, bè bạn thì xa lìa, người thân cũng không tốt v.v... Đó là sự thất vọng, sự tuyệt vọng, nói chung khổ. Nhiều người khổ đến nỗi thậm chí muốn tự sát. Đó là sự thất vọng, sự tuyệt vọng. Đây là về não nha, não là bức bách cỡ đó.

Mấy định nghĩa này quý vị thấy trong kinh có hết rồi đúng không ạ. Chúng ta chỉ học trong kinh chứ đâu cần phải đi học với ai. Mấy người đời sau người ta giảng tùm lum đúng không.

Này chứ Hiền, thế nào là cầu bất đắc khổ?

Bây giờ cầu bất đắc khổ trong tám khổ

Này chư Hiền, chúng sanh bị sanh chi phối, khởi sự mong cầu: "Mong rằng ta khỏi bị sanh chi phối! Mong rằng ta khỏi phải đi thác sanh". Lời mong cầu ấy không được thành tựu. Như vậy gọi là cầu bất đắc khổ.

Đầu tiên là mình mong không bị sanh chi phối, không phải đi thác sanh, tức là mình mong mình không bị chi phối bởi luân hồi, mình muốn sống mãi mãi, đừng có chết nữa, đừng có đi đầu thai nữa. Nhưng lời mong cầu này không được. Mà không được thì gọi là cầu không được nên khổ, gọi là cầu bất đắc khổ. Đó là ví dụ rất rõ ràng của ngài Xá-lợi-phất.

Này chư Hiền, chúng sanh bị già chi phối... chúng sanh bị bệnh chi phối... chúng sanh bị chết chi phối... chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não chi phối, khởi sự mong cầu: "Mong rằng ta khỏi bị sầu, bi, khổ, ưu, não chi phối! Mong rằng ta khỏi (phải) đương chịu sầu, bi, khổ, ưu não". Lời mong cầu ấy không được thành tựu. Như vậy gọi là cầu bất đắc khổ.

Nói đơn giản tức là mình cầu cái này cũng không được, cầu cái kia cũng không được. Cầu mong không bệnh nhưng bệnh, ai cũng mong không bệnh nhưng cũng phải bệnh. Ai cũng cầu mong khỏi già nhưng cũng phải già. Cầu không chết nhưng cuối cùng cũng chết, mong sống lâu nhưng không được sống lâu. Mong được

sống yên bình nhưng không được sống yên bình, nhiều sóng gió. Mong đủ thứ nhưng nhiều thứ không được, cho nên gọi là cầu bất đắc khổ.

Đoạn này trong kết tập không có đầy đủ, trong bộ kinh khác nói đầy đủ hơn. Chúng ta thấy thiếu một cái là oán tắng hội khổ đúng không. Nhưng không quan trọng, mình hiểu điều đó, bài kinh này kết tập thiếu thôi, chứ còn chỗ khác có.

Này chư Hiền, như thế nào là tóm lại, năm thủ uẩn là khổ? Như Sắc thủ uẩn, Thọ thủ uẩn, Tưởng thủ uẩn, Hành thủ uẩn, Thức thủ uẩn. Này chư Hiền, như vậy gọi là tóm lại, năm thủ uẩn là khổ.

Ở đây quý vị nên nhớ Năm thủ uẩn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Ở đây có chữ 'thủ' nữa, thủ là chấp trước. Nghĩa là mình có năm uẩn đó, A-la-hán cũng có năm uẩn đó, nhưng A-la-hán không có khổ, vì sao? A-la-hán không có chấp, còn mình còn có chấp năm uẩn: Sắc là thân thể vật lý này, thân thể tứ đại này khổ, cho nên mình khổ. Mình chấp vào cảm thọ, mình cho cảm Thọ đó là mình, mình có cảm thọ đó, cho nên mình khổ. Mình chấp vào cái Tưởng, tưởng đó mình cho là mình hoặc là mình có tưởng đó cho nên mình khổ.

Lấy ví dụ này là các cô rõ nhất: các cô có đứa con, nghĩ đứa con đó của mình. Khi đứa con đi ra đường, nghe tin đồn đứa con bị mấy đứa kia đánh chém đứa vô bệnh viện cấp cứu rồi. Nghe vậy là khổ. Khổ đó từ đâu ra? Do Tưởng uẩn ra đúng không. Tại vì mình đã mặc định đứa con đó là con của mình, cho nên mình có chấp uẩn, có một chấp niệm, chấp đứa đó, tên đó, hình dáng như thế là con mình. Cho nên khi nghe như vậy hình thành cái tưởng, gọi nhớ lại đó là con mình cho nên không chấp nhận điều đó, mình thương nó quá, cho nên mình khổ.

Nhưng một bậc A-la-hán không phải vậy. A-la-hán thấy đó cũng là một Tưởng uẩn thôi, nó là một chúng sanh thôi. Hình thành khái niệm mà, hình thành khái niệm đó là con mình. Nhưng A-la-hán không thấy con mình, con cũng như không con. Ở trong kinh quý vị thấy có những câu chuyện người vợ mang đứa con tới đặt trước Tôn giả này, Tôn giả kia, kêu: con ông nè, con anh nè, anh không lo cho nó là tôi sẽ bỏ đó. Xong rồi bỏ đi, thử quay lại, ông ấy cũng không phản ứng gì hết trơn. Có người nói tôi treo đứa con lên cây đó. Cuối cùng treo lên cây lủng lẳng vậy mà cũng thấy bất động. Cuối cùng quay lại thôi đứa con đi, tại vì bà ấy chịu không nổi. Thực ra Tôn giả đó là A-la-hán rồi, bất động, tại vì không có quan niệm con của ta.

Cho nên Đức Phật nói: *con ta, tài sản ta, người ngu sanh ưu ñăo. Đến ta còn không có, con đâu, tài sản đâu.* Tại vì quý vị có một niệm chấp, thật ra phàm phu là bình thường thôi, mình thấy mình sinh ra nó mà đúng không, mình thấy mình nuôi nó từ nhỏ đến lớn thì mình nghĩ đó là con mình. Nhưng mọi danh đó là thiết lập thế gian. Thật ra trong vòng luân hồi sanh tử mẹ con v.v..., có mỗi đó, mỗi quan hệ sanh ra. Nhưng không phải là thật, do sự chấp niệm xã hội nào đó. Hoặc mình chấp ông chồng mình, thực ra là do mình chấp niệm.

Nếu quý vị sống vào thời Tiên sử thì đâu có ông chồng nào đâu, không có chồng. Hoặc sống vào cõi Bắc Cô Lô Châu thì đâu có ông chồng, đâu có bà vợ đâu. Hay sống ở cõi Trời, một số cõi Trời đâu cần vợ chồng đâu, nên không có vợ chồng. Do chấp niệm, chấp niệm đó nằm ở Tưởng uẩn. Có Tưởng thì có Hành, có Thức. Thọ, Tưởng, Hành, Thức, mấy cái đó chạy theo Tưởng. Khi Tưởng tri sai thì khi đó mọi hành động của mình đi theo sai. Từ đó mình khổ, mình khổ là do vậy đó.

Cho nên ai hiểu rồi thì không có chấp nữa. Không chấp nữa thì không khổ. Trong đời này không thể nào không già, không bệnh, không chết được, chắc chắn. Nhưng đến khi cơ thể già, cơ thể bệnh, chết, hoặc tất cả những cái gì chia lìa, tiêu tán, từ biệt

ra đi thì chỉ nhìn đó là các pháp như vậy, nó đang diễn biến như vậy, thế gian là như vậy. Người đoạn trừ lậu hoặc thì người ta thấy như vậy, còn mình không đoạn trừ, mình thấy toàn thật không à! Cho nên nhiều người cứ trách móc con của con v.v..., thậm chí mình trách móc tại sao con khổ thế. Tại vì quý vị có chấp Ngũ uẩn là quý vị, cho nên quý vị thấy khổ. Chứ thực tế khổ là sự thật, có chấp hay không chấp thì nó cũng vậy. Mình chấp thì mình khổ. Còn không chấp thì ôi! Thân có gì đâu: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức không phải là ta. Bây giờ nóng quá thì nóng thôi, bệnh thì bệnh thôi, và bây giờ có chết thì cũng chết thôi, chết cũng không sao cả. Vấn đề ở đâu? Nếu khi chết mà không sao cả là Tu-đà-hoàn, còn chết mà không bình thường thì là chúng sanh bám víu.

[Khổ đế là khổ bởi: sanh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, cầu mà không được (còn có oán tắng hội khổ nữa)..... Tóm lại Ngũ thủ uẩn là khổ.] (tức là mình chấp lấy Năm thủ uẩn này mới khổ, còn nếu mà không chấp là không khổ.

Cho nên phải học những bài kinh này, để mình hiểu từ từ. Tại vì sao mình khổ? Tại vì mình chấp, mình chấp là có chữ thủ, thủ là chấp lấy. Chấp vào điều gì? Ví dụ chấp vào mình, cho nên chấp đến nhà mình, con mình, cho nên có chấp là có khổ. Bởi vì ở đời các Pháp diễn biến như vậy. Dù muốn hay không thì ngày

nào đó quý vị cũng phải già, dù muốn hay không thì ngày nào đó quý vị cũng phải bệnh, dù muốn hay không thì ngày nào quý vị cũng sẽ chết. Chắc chắn đó là điều không ai tránh khỏi, cho dù là bậc Như Lai Chánh Đẳng Giác thì đến lúc nào cũng phải đi, tối đa trụ thế được một kiếp thôi. Những ai mà tu được bốn Thần túc (tức là Tứ như Ý túc) thì người đó có thể kéo dài tuổi thọ đến một kiếp, nhưng mà đến một kiếp thôi, hết cỡ rồi. Do chấp thôi, cho nên là hết chấp đi, học hiểu rõ rồi nhớ niệm, niệm giữm, đừng có Tưởng tri nữa, đánh lừa suốt ngày. Cho nên ôm vô rồi chấp thì khổ. Đó là sự thật về Khổ, tóm lại Năm thủ uẩn là khổ.

[Đoạn 5 – Nói rõ về Tập đế]

Này chư Hiền, thế nào là Khổ tập Thánh đế? Sự tham ái đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia; như Dục ái, Hữu ái, Phi hữu ái. Này chư Hiền, như vậy gọi là Khổ tập Thánh đế.

Đoạn này Khổ tập là nguyên nhân của sự khổ.

Sự thật đó là do sự tham ái, cho nên còn tham ái thì đưa đến tái sanh. Câu hữu tức là đi cùng với Hỷ, hỷ là trạng thái dễ chịu trên tâm, Hỷ là đi cùng với Tham. Do vậy nên tìm cầu hỷ lạc

(tức là tìm cầu sự vui trên tâm), lạc là sự vui trên thân, hỷ là sự vui trên tâm.

Ví dụ quý vị thấy đang khát nước, quý vị nghĩ đến nước, có người bưng chai nước cam tới, rất là ngon, quý vị nhìn thấy là quý vị vui rồi, đó gọi là Hỷ. Sau khi quý vị uống vào quý vị thấy dễ chịu, dễ chịu đó là Lạc, còn Hỷ thường đi cùng với Tham, nguyên nhân là sự tham ái. Mà sự tham ái này thật ra là đi cùng với Hỷ và Tham. Thì mình mới tìm cầu hỷ lạc, tức là niềm vui ở thân và tâm, ở chỗ này, chỗ kia. Đó là ba Ái lớn gồm: Dục ái, Hữu ái, Phi hữu ái.

Dục ái là những sự ham muốn ở cõi Dục, chúng ta thường nói Ngũ dục đó là Sắc dục là ưa thích về hình sắc. Ví dụ quý vị nhìn người thấy đẹp, nhìn màu sắc thấy đẹp, nhìn điều gì thấy dễ chịu về mắt đó gọi là Dục ái về mắt, là Sắc ái. Thứ hai là dễ chịu về âm thanh, tai nghe những âm thanh dễ chịu, mong muốn nghe những âm thanh dễ chịu, đó cũng thuộc về Dục ái. Thân cảm thấy thọ lạc dễ chịu, tức là thích sự êm ái, mềm mại, bây giờ có massage, đấm bóp dễ chịu, mọi người rất thích v.v..., đó là thân dễ chịu, và sự ham muốn dễ chịu đó cũng thuộc về Ái dục ở cõi Dục giới. Lưỡi thích vị ngon, có người thích vị ngọt, chua, cay..., thích gì đó theo

ý mình dễ chịu thì đó là Ngũ dục. Và Mũi ngửi mùi thơm, thì gọi là Ngũ dục ái.

Hữu ái là sự yêu thích ở cõi Sắc giới. Ở cõi Sắc giới người ta thích hiện hữu với một thân hình nào đó đúng không? Nói chung nhiều lắm, mình không lên cõi Sắc giới cho nên mình không biết, mình ở cõi Dục giới mà. Lên cõi Dục giới rồi thì vẫn có nhiều cái thích, nhưng nói chung là thích hiện hữu với một thân hình. Còn sự mong muốn hiện hữu không có thân hình mà chỉ có tâm thôi như các cõi Vô sắc và Phi hữu ái. Chúng ta cũng có luôn, nhiều khi mình đâu có muốn hiện hữu thân hình gì, [nhưng] muốn nghĩ đến điều gì nó sướng, mê mớ thích sống trong sự sướng sướng đó, ảo giác thì đó là Phi hữu ái. Không cần thực tế nhưng mà trong tâm là được. Thì đó là ba nguyên nhân của Khổ.

[Nguyên nhân của khổ là: sự tham ái đưa đến tái sanh (tức là do sự tham ái đưa đến tái sanh), đi cùng với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc, đó là Dục ái, Hữu ái, Phi hữu ái] .

Cho nên muốn chấm dứt sanh tử thì sao? Trong Kinh nói muốn chấm dứt sanh tử là “Ái tận tức Niết-bàn”. Hết ái là không có tái sanh nữa đâu.

[Đoạn 6 – Nói rõ về Diệt đế]

Này chư Hiền, và thế nào là Khổ diệt Thánh đế? Sự diệt tận không còn luyến tiếc tham ái ấy, sự xả ly, sự khí xả, sự giải thoát, sự vô nhiễm (tham ái ấy). Này chư Hiền, như vậy gọi là Khổ diệt Thánh đế.

Cho nên ai muốn hết khổ thì chịu khó diệt tận những tham luyến, luyến tiếc đó, xả ly, sự khí xả thì như bỏ ra rồi, sự vô nhiễm đối với tham ái thì quý vị hết. Cho nên có nhiều người nói thấy tội ghê, nói con khổ lắm Thầy, con muốn thoát khổ! Muốn thoát khổ mà sao toàn làm ngược. Làm ngược là sao? Tức là suốt ngày niệm gia đình, con thế này, chồng thế kia, sao mẹ con thế này, sao chồng con thế kia, v.v... suốt ngày. Như vậy quý vị càng làm cho Ái đó tăng thêm, thì quý vị đi ngược với dòng sanh tử rồi. Quý vị đi vô sanh tử chứ đâu có đi ra được. Muốn ra là phải giảm ái, phải bớt ái, phải diệt ái. Còn mình tăng ái thêm, càng tăng ái thêm thì sanh tử càng tăng thêm. Cho nên không có cách nào, đi ngược rồi.

Muốn giải thoát sanh tử thì phải bớt ái, cho nên đừng có luyến tiếc. Ở đây! Khi không còn luyến tiếc tham ái ấy, sự xả ly, sự giải thoát, sự vô nhiễm. Sự tham ái ấy thì gọi là Khổ diệt Thánh đế. Bây giờ mình không diệt được hết, thì mình bớt bớt đi chứ. Mong quá nhiều, tham cũng nhiều, tham về đời sống, tham về gia đình, tham về tiền tài, tham về vật chất, tham về chồng con, gia

đình quyền thuộc, v.v... đủ thứ mong muốn. Ngay cả mong chứng quả, mong sanh vô cỗi nào đó cũng là mong. Cho nên càng mong nhiều thì càng đi ngược dòng với giải thoát. Tóm lại là chui vào sanh tử nhanh. Cho nên tu là phải hiểu. Như vậy ở đây mình có thể tóm tắt là:

[Hết tận tham ái xả ly giải thoát, không nhiễm tham ái]
đó là Diệt đế.

Và cuối cùng là Đạo đế là sự thật về con đường để diệt Khổ, chấm dứt khổ đau.

[Đoạn 7 – Nói rõ về Đạo đế]

Này chư Hiền, thế nào là Khổ diệt đạo Thánh đế? Đó là **Thánh đạo tám ngành, tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.** Đầu tiên thế nào là Khổ diệt đạo Thánh đế, tức là còn đường để diệt Khổ, bậc Thánh. Đó là Thánh đạo tám ngành tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Điều này thì chúng ta biết, nghe hoài rồi, nhưng mà từng cái thì nhiều người cũng không nhớ được.

Bây giờ hỏi Chánh tri kiến là gì? Chánh tư duy là gì? Chánh ngữ là gì? Cũng không biết luôn. Chánh nghiệp là gì? Chánh mạng là gì? Chánh tinh tấn là gì? Chánh niệm, Chánh định là gì? Không biết! Không biết như vậy thì không được rồi đúng không? Đây chúng ta học luôn Kinh Nguyên Thủy tuyệt vời lắm, giảng hết.

Này chư Hiền, thế nào là Chánh tri kiến? Này chư Hiền, **tri kiến về Khổ, tri kiến về Khổ tập, tri kiến về Khổ diệt, tri kiến về Khổ diệt đạo.** Này chư Hiền, như vậy gọi là **Chánh tri kiến.**

Như vậy Chánh tri kiến tức là chúng ta phải biết về tứ Thánh đế, bốn điều ở trên chúng ta vừa học.

Chánh tri kiến tức là sự biết, sự thấy về Khổ, đó là tám Khổ. Khổ sanh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ bởi oán ghét phải gặp nhau, khổ bởi yêu thương mà phải chia lìa, khổ bởi cầu mà không được. Khổ bởi sanh già bệnh, chết; khổ vì những gặp gỡ, tai nạn, v.v... nói chung đoạn trên đã nói rõ. Tri kiến về Khổ tập tức là mình biết nguyên nhân của Khổ là tham ái, cho nên đừng có tham. Tri kiến về Khổ diệt là chúng ta thấy, khi nào diệt hết Tham ái là hết Khổ. Cho nên tu tập là diệt hết tham ái. Và cuối cùng con đường đó chính là Thánh đạo Tám ngành đó là Tri kiến.

Bây giờ muốn có Chánh tri kiến thì phải có Chánh tri kiến này. Đó là Chánh tri kiến xuất thế gian, chứ không phải Chánh tri kiến thế gian. Chánh tri kiến thế gian thì biết có cha có mẹ có nhân có quả, có nghiệp báo, có các loài hóa sanh, v.v...đủ các loại, rồi có Sa-môn, Bà-la-môn, tu giải thoát đó là Chánh tri kiến thế gian thôi. Còn đây Chánh tri kiến xuất thế gian muốn ra khỏi sanh tử thì phải là Thánh đạo Tám ngành. Tức là mình phải biết rõ tứ Thánh đế. Từ Chánh tri kiến này quý vị nhớ tri kiến tứ Thánh đế: Khổ - Tập - Diệt - Đạo.

Này chư Hiền, thế nào là Chánh tư duy? **Tư duy về ly dục, tư duy về vô sân, tư duy về bất hại.** Này chư Hiền, như vậy gọi là Chánh tư duy.

Chúng ta chỉ cần nhớ Chánh tư duy là gì? Tư duy về dục, tư duy về vô sân, tư duy về bất hại. Tức là lúc nào mình cũng nghĩ tư duy về ly dục (mình mong thoát khỏi các dục). Cho nên nhiều người muốn giải thoát sanh tử thì đừng có ham muốn, suốt ngày mong con nó tốt, rồi chồng con tốt, rồi mong, mong, mong... nhiều quá, thì đâu có tư duy về ly dục được. Rồi tư duy về vô sân tức là đừng có sân, đừng có khó chịu, suốt ngày sân lên, không hài lòng chuyện này, không hài lòng chuyện kia. Như vậy là mình có Chánh tư duy không? Không có Chánh tư duy!

Rồi tư duy về bất hại, tức là không có hại mình, không có hại người, không làm hại cả hai, không làm hại ai hết. Ở đây mình cứ thích gây khó chịu cho người này, gây khó chịu cho người kia, rồi hại cho mình, như vậy đó là không có Chánh tư duy. Tư duy tức là khi suy nghĩ của mình có phù hợp với lý dục hay không? Có phù hợp với không sân hay không? Có phù hợp với không hại chúng sanh khác và hại mình hay không? Khi nào mình có tư duy như vậy gọi là Chánh tư duy. Nhưng mà tư duy phải có nền tảng đó là phải có Chánh tri kiến, chứ nếu không có Chánh tri kiến thì tư duy đó có thể sai.

Ví dụ quý vị muốn ly dục nhưng mà quý vị không biết ly dục gì. Quý vị mong ra khỏi cõi Ta Bà này để sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc, nhưng mà quý vị tư duy như vậy là quý vị sai ở chỗ là quý vị không có Chánh kiến. Chánh kiến đằng trước là không có con đường đó mà mình nghĩ như vậy đó là sai. Rồi tư duy về vô sân, tức là mình thấy đừng có sân, mà lúc nào mình cũng sân hết, làm gì cũng bất mãn không hài lòng. Tư duy về bất hại, tức là mình đừng có làm hại chúng sanh, làm hại mình, hại người. Nói chung là đừng có làm hại ai hết. Tức là mình làm gì mình phải nghĩ đến người khác, mình phải nghĩ tới việc đó có hại với mình hay không? Như thế mới gọi là tư duy về bất hại. Chứ còn bây giờ

mình cứ làm thôi tôi trốn thuế đi, như vậy trong tâm mình cứ nghĩ trốn thuế đó là có hại cho người khác rồi, thuế của đất nước mà. Như vậy đó là tư duy bất hại không có. Ở đây nói Chánh tư duy, nói vậy chứ không dễ làm.

Này chư Hiền, thế nào là Chánh ngữ? **Tự chế không nói láo, tự chế không nói hai lưỡi, tự chế không ác khẩu, tự chế không nói lời phù phiếm.** Này chư Hiền, như vậy gọi là **Chánh ngữ.**

Tức là không nói dối. Tự chế tức là trong đầu mình suy nghĩ không được nói dối. Có nhiều người thích nói dối lắm, cho nên là không được. Không nói hai lưỡi, hai lưỡi tức là đem chuyện này qua kia chia rẽ hai bên. Bên này nói A, bên kia nói B. Bên này nói: “anh kia nói xấu chị đó”, qua kia nói “chị đó nói xấu anh đó”. Thì đó là nói hai lưỡi.

Tự chế không ác khẩu tức là không có nói những lời độc ác. Ví dụ như bây giờ học Phật pháp rồi nhưng mà nhiều người không có năng lực này, vô là chửi người ta đọa vô lượng kiếp, v.v... rồi ác ma, Ma vương. Ông đó là đại ác ma, người ta đâu có tự chế được lời nói [không] ác khẩu đâu. Đó quý vị thấy không ạ? Cho nên không học nền tảng cơ bản Phật pháp Nguyên Thủy là rất dễ

sai. Học Đại thừa vậy thôi chứ mà vô, phang cho toàn Ma vương không à, “ông đó là đại ma đầu”. Đó là không được, mình nói như vậy là sai rồi, là không có tự chế được lời nói [không] ác khẩu.

Nếu người có Chánh tư duy, có Chánh ngữ thì trong tâm nghĩ là “ờ, không nói như vậy, không nói nặng như vậy, không nói này kia” đúng không ạ? Cho nên là mình phải hiểu. Quý vị thấy thật ra những ngôn ngữ này ảnh hưởng bởi Đại thừa, chứ Phật giáo Nguyên Thủy thì quý vị thấy đâu có đâu đúng không? Đức Phật đâu có nói ông đó là ác ma. Ác ma là gì? Ma vương là Ma vương thật, Đức Phật mới nói là Ma vương, chứ còn người đó Đức Phật đâu có nói là Ma vương đâu. Mình học cho chính xác mình thấy rõ ràng Đức Phật rất tuyệt vời. Đúng nói đúng, sai nói sai.

Rồi không nói lời phù phiếm, tức là không nói lời vô ích, gây ra cho người ta những điều không tốt, người ta nghĩ ngợi lung tung. Ví dụ như bây giờ đóng những bộ phim, có những thứ họ không nghĩ ra, bây giờ mình bày ra những trò lừa đảo gọi là những tình huống giả định. Giả định nói để cảnh báo mà thật ra dạy cho người ta để người ta lừa thêm, như vậy là không nên. Rồi những lời nói không ý nghĩa, vô ích. Ví dụ như bây giờ mình không biết, gọi là có phương pháp thụ tinh nhân tạo, mình đâu có biết điều đó có thần thức hay không có thần thức, nói ngôn ngữ vậy cho dễ.

Vậy mà mình cũng tuyên truyền rằng việc đó là sát sanh giết người, v.v... rồi mình bày ra mình nói. Trong khi đó mình chẳng biết thật việc đó có hay không. Thì như vậy thành ra là phù phiếm, gây cho người ta sự bất lợi này kia.

Hoặc là bây giờ mình nói, ví dụ quý vị đi vô dọn nhà vệ sinh, quý vị dọn nhà vệ sinh thì quý vị cứ dọn thôi. Nước tẩy rửa vệ sinh quý vị dọn không có sao hết, quý vị dọn bình thường không có chuyện gì hết. Quý vị không có phạm sát sanh tại vì trong tâm quý vị chỉ nghĩ đơn giản là tôi dọn nhà vệ sinh. Tự nhiên có ông nào đó bày ra nói là “dọn nhà vệ sinh là sát sanh, nước đó rửa sát sanh”. Nên cứ vô nhà vệ sinh tự nhiên mình khởi tâm đó, mình kêu “ôi việc này là sát sanh cho nên không dám làm”, v.v... đủ thứ các kiểu. Như vậy đó là từ lời phù phiếm đó ra, nói vô ích. Đức Phật đâu nói chuyện đó!

Quý vị nhớ câu chuyện về cô Thánh nữ, từ nhỏ cô chứng Tu-đà-hoàn rồi, mà đi làm phụ chồng. Ông chồng đi làm nghề thợ săn. [Cô làm từ] trước thời gian bao lâu [cho đến khi] cô sinh ra 7 người con trai, cưới thêm 7 người con dâu, mà cô không hề phạm giới sát sanh. Tại vì sao? Tại vì trong đầu cô mỗi lần đưa cung tên, bấy đồ cho chồng, cô chỉ nghĩ là vâng lời chồng chứ cô không nghĩ đến hình ảnh là chồng mình sẽ đi bắt giết con này giết con kia,

nên cô không hề có ý nghĩ sát sanh. Cô không phạm giới! Vì cô Tu-đà-hoàn mà, quý vị thấy không ạ?

Cho nên mình không biết mình nói tùm lum ra là nguy hiểm. Tốt nhất đừng có bày vẽ ra, những gì trong kinh nói thì ta nói, những gì trong kinh không nói thì đừng có nói. Đừng có bày vẽ ra, rốt vô nói lời phù phiếm, nói lời không tốt. Cho nên bây giờ ai hỏi chuyện đó, mình nói: “Trong kinh không nói, tôi không dám nói. Tôi không biết. Tôi không phải bậc Như Lai, Chánh Đẳng Giác, A-la-hán”, tức là không phải là Phật. Vì không phải là Phật, cho nên không biết. A-la-hán cũng có nhiều điều không biết nữa. Cho nên đừng có bày ra. Mấy ông nói, bày ra nhiều, làm khổ chúng sanh.

Quý vị dọn nhà vệ sinh, cứ vô nghĩ dọn nhà vệ sinh. Dọn cho sạch, nghĩ rằng nhờ dọn sạch này có phước, là tốt rồi. Khi cho con uống thuốc trị bệnh thì nghĩ đang cho con uống thuốc trị bệnh [là] tốt rồi, phước báo có. Còn quý vị nghĩ cho con uống thuốc chết bao nhiêu con trùng con gì đó là quý vị có tội, phạm sát sanh. Nhiều khi không có mà quý vị nghĩ cho có. Cho nên phải biết cách tu! Tác ý từ tâm nha. Cứ sống bình thường thôi.

Cho nên Phật không có nói nhiều, quý vị thấy không? Quý vị coi hết kinh điển đi, quý vị thấy có bao giờ Đức Phật nói “các người đừng nên ăn thịt mua ngoài chợ, mua ngoài chợ là cộng

ngiệp sát sanh”, đâu có đâu, không có. Mà sang các vị Trung Hoa bày ra, nói như vậy, rồi cuối cùng mình cũng bị ảnh hưởng. Mình có sợ chứ! Mình sợ là tâm hoang mang. Rồi từ đó có nghiệp nghĩ mình sát sanh luôn, cho nên đây là vấn đề cẩn thận. Hãy học theo kinh, Đức Phật nói gì thì mình nói đấy, là tốt nhất. Còn cái gì không biết thì nói tôi không biết, có thể như vậy thôi chứ không biết được. Đừng có bày ra nha, cố gắng! Cái này là lời nói thời nay đó, nhiều người thích bày lắm, nguy hiểm vô cùng.

Này chư Hiền, thế nào là Chánh nghiệp? **Tự chế không sát sanh, tự chế không trộm cắp, tự chế không tà dâm.** Này chư Hiền, như vậy gọi là **Chánh nghiệp**.

Chánh nghiệp tức là mình cố gắng suy nghĩ làm sao lúc nào cũng đừng để sát sanh, đừng để trộm cắp, đừng để tà dâm. Thì khi này nhớ rõ ràng: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Chúng ta học ở bên bộ Giới Học Người Cư Sĩ rồi. Có đủ chi pháp đó thì mới phạm sát sanh, đủ chi pháp đó thì mới phạm trộm cắp, đủ chi pháp đó thì mới phạm tà dâm. Đừng có chế ra thêm nói tầm lum. Ví dụ mình không có ý trộm cắp mà cuối cùng mình viết vô phạm trộm cắp đúng không?

Cho nên nhiều người học riết rồi, có rất nhiều hoang mang, rất lo sợ. Ví dụ như quý vị lên cơ quan, người ta có để sẵn cho mình ổ điện đó để mình xài. Mình cũng không dám cắm điện thoại vô sạc, vì sao? Vì sợ trộm cắp! Cái đó là quy định cơ quan đã tính tiền điện trong đó rồi, ai cũng có quyền xài, người này xài, người kia xài. Nếu không xài thì người ta để ổ điện đó làm chi? Đi ra nước ngoài cũng vậy, quý vị thấy không? Trạm ga, trạm xe buýt, trên xe buýt, trên xe tàu điện ngầm có ổ cắm sẵn đó luôn, quý vị cứ cắm thoải mái. Họ có nói gì đâu? Họ tính hết rồi, trong tiền thuế thu nhập, đó là mặc định cho phép. Cho nên đâu có vấn đề gì đâu mà tự nhiên mình nghĩ trộm cắp v.v...

Rồi đi ra đường, nói chung có những quy định rõ ràng: cái nào không trộm cắp [thì] không được trộm cắp, còn cái nào [được dùng], rõ ràng như vậy. Còn mình mơ mơ màng màng, cho nên là mình bày ra đúng không ạ, nhiều cái sợ. Ví dụ như có người ở cơ quan thì được quyền gửi bì thư viết thư, lấy phong bì của cơ quan. Rồi giáo viên thì mỗi năm có tiền văn phòng phẩm, phát cho giáo viên bao nhiêu đó, rồi những tài sản trong trường, v.v... thì được xài trong phạm vi nào đó. Được xài! Rõ ràng như vậy thì cứ thế mà xài, có trộm cắp đâu? Bày ra nói một hồi [thành] đạo cực đoan.

Không nên! Cho nên trong đầu làm sao nghĩ: đừng có sát sanh, đừng trộm cắp, đừng tà dâm, là Chánh nghiệp rồi.

Này chư Hiền, thế nào là Chánh mạng? Này chư Hiền, ở đây vị Thánh đệ tử **từ bỏ tà mạng, sinh sống bằng Chánh mạng**. Này chư Hiền, như vậy **gọi là Chánh mạng**.

Do Chánh mạng dài quá nên là nói tắt, từ bỏ tà mạng. Chánh mạng theo trong kinh chúng ta đã học rất nhiều. Ở đây xin nhắc lại thôi.

[Chánh mạng: Kiếm sống bằng phương cách không gây tổn hại cho mình và người khác, không trái với giới luật và không nuôi lớn tham, sân, si.

+ Đối với người tại gia, Đức Phật dạy người Cư sĩ nên tránh năm nghề:

(1) Buôn bán vũ khí.

(2) Buôn bán người.

(3) Buôn bán thịt (có chỗ giải thích là buôn bán sinh vật để giết mổ).

(4) Buôn bán chất say.

(5) Buôn bán chất độc.]

Đó thì quý vị tránh giùm năm nghề này là được rồi. Chứ bây giờ nhiều người bày ra nói chơi chứng khoán cũng là không Chánh mạng (trộm cắp nữa) là thua luôn. Chứng khoán có nằm trong đây không? Không có nha! Ông Cấp Cô Độc, quý vị coi trong Pháp Cú truyện, ông cũng có đi cho người ta vay, cho vay đó. Ông Cấp Cô Độc là ai? Cấp Cô Độc là chứng Tu-đà-hoàn nha! Vị Trưởng giả Cấp Cô Độc là Tu-đà-hoàn cũng đi cho người ta vay. Trong kinh điển đó là chuyện bình thường, đừng có cho vay nặng lãi là được, cứ cho vay bình thường. Cho nên nhiều thứ học, mình học cho đúng Chánh pháp Như Lai, chứ học một hồi đem Phật pháp phá hoại thế gian, cuối cùng người ta nhìn Phật pháp, người ta sợ mình luôn. Vì sao? Đó không phải Phật pháp, đó là mình mượn Phật pháp, mình đem những tà kiến của mình vào. Cho nên nghề của người Cư sĩ là tránh [mấy nghề này]. Có nhiều nghề đúng không? Tránh được mấy nghề này rất dễ.

**[Một vị Tỳ-kheo không được dùng Phật pháp để kiếm lợi.
Chú giải thường gọi là:**

- + **Đối với Tỳ-kheo, cần tránh các việc như:**
 - **Giả vờ chứng đắc để được cúng dường (đó là tà mạng)**
 - **Xem bói kiếm tiền.**

- Đoán số mệnh.
- Coi ngày giờ tốt xấu.
- Làm bùa chú để nhận vật chất.
- Nói khéo để người khác phải cúng dường...

Những điều này bị Đức Phật xem là tà mạng.]

Nói chung dùng Phật pháp, ở đây Tỳ-kheo phải hiểu thế này. Tỳ-kheo thì không được [làm những điều] như vậy, ở đây thì chúng ta biết rồi.

Này chư Hiền, và thế nào là Chánh tinh tấn? Này chư Hiền, ở đây Tỳ-kheo, **đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi; vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí.** (Tức là ác pháp nào chưa sanh thì mình phải khởi lên ý muốn đừng cho nó sanh, nỗ lực tinh tấn quyết tâm giữ được điều đó, đừng cho cái ác sanh. Quý vị cứ nghĩ vậy là được đúng không? Có nhiều cái ác lắm, trước giờ mình chưa làm thì bây giờ đừng có làm, đừng cho nó làm, đừng cho nó xảy ra.) **Đối với các ác, bất thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn trừ diệt; vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí.** (Điều ác mình đã làm rồi bây giờ nỗ lực dừng lại, đừng làm nữa. Ví dụ như hồi xưa mình

không biết mình làm điều ác, đó là mình tuyên truyền tà pháp, bây giờ mình biết rồi mình tránh không có tuyên truyền nữa. Đó là Chánh tinh tấn). **Đối với các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn khiến cho sanh khởi; vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đối với các thiện pháp đã sanh khởi, khởi lên ý muốn khiến cho an trú, không cho băng hoại, khiến cho tăng trưởng, phát triển, viên mãn; vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đây chư Hiền, như vậy gọi là Chánh tinh tấn.**

Chánh tinh tấn thực ra là Tứ chánh cần đó, quý vị nhớ đơn giản thôi. Đơn giản là hai điều ác: ác nào đã sanh thì cố gắng nỗ lực cho diệt đi, ác nào chưa sanh nỗ lực đừng cho nó sanh. Còn thiện nào sanh rồi tiếp tục phát huy, thiện nào chưa sanh thì hãy nỗ lực cho sanh. Điều đó đơn giản lắm. Thiện ác nằm ở Thất giác chi đúng không ạ? Đó thì quý vị phải biết được, tinh tấn lên thực hiện thôi.

Này chư Hiền, thế nào là Chánh niệm? Này chư Hiền, ở đây, Tỷ-kheo **sống quán thân trên thân**, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; Tỷ-kheo **sống quán thọ trên các cảm thọ**, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; Tỷ-kheo **sống quán tâm trên tâm**, nhiệt

tâm, tỉnh giác, Chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; Tỷ-kheo **sống quán pháp trên các pháp**, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời. Đây chữ Hiền, như vậy gọi là Chánh niệm.

Vậy Chánh niệm tức là mình phải sống (ở đây có từ “sống” nha), sống quán với bốn pháp quán đó là: Thân, Thọ, Tâm, Pháp (chính là Tứ niệm xứ). Và để làm gì? Để chế ngự tham ưu ở đời. Bốn điều này đều có chế ngự tham ưu ở đời. Mục tiêu là vậy, chứ quý vị tu Tứ niệm xứ mà không chế ngự được tham ưu! Tham là gì? Là tham muốn. Ưu là gì? Là cái khó chịu, lo lắng. Tham muốn không đúng cách, không đúng theo tiêu chuẩn, đó gọi là Tham. Định nghĩa Tham rất là rõ.

Ví dụ như quý vị không có tiền mà điện thoại đó không phải là của quý vị, mà quý vị muốn lấy trộm điện thoại đó. Vậy mong muốn đó là mong muốn Tham. Nếu như quý vị có tiền mua điện thoại thì chiếc điện thoại đó là tiền của quý vị [đem đi mua] thì đó không tham. Đức Phật không có bắt quý vị phải sống một cách cực đoan như Đạo gia là “*xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo*”. Không phải! Mà Đức Phật nói là những người có tiền, những người có tài sản mà không biết xài, những người làm ra tiền mà không xài,

Đức Phật cũng chê trách. Bài kinh đó chúng ta đã giảng rồi, gọi là không biết hưởng thụ, vẫn bị chê nha!

Còn Trung Quốc thì người ta cực đoan, người ta nói không được xài, rồi thậm chí đổ hết tài sản xuống sông. Việc đó gặp Phật, chắc Phật chê dữ lắm. Không có chuyện đó đâu! Quý vị nhớ không có chuyện nào Phật dạy đổ tài sản xuống sông. Không có! Cho nên mình học theo Trung Quốc, mình tưởng mấy việc đó cho là ngon. Nếu mà quý vị nói đúng là ham danh, danh là danh tiếng thơm đúng không ạ. Làm chuyện gì đó để lại danh tiếng thơm, nhưng thực tế là không cần thiết. Có thì giúp người vẫn là tốt hơn là không có, đúng không? Chứ không phải [nói]: “Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc”. Thực tế đem đi cho dễ mà! Tài sản đó, chỉ cần hô trong làng “ai muốn lấy gì thì tới lấy”. Họ tới lấy một ngày là sạch bách, không còn tài sản nào. Đâu có tổn gì đâu, đâu có phiền phức gì đâu! Cho nên mình có trí tuệ, mình hiểu chứ. Còn đây tự nhiên mất thời gian chèo thuyền, chắt lên thuyền, đem ra giữa sông rồi đổ xuống sông. Như vậy có mất thời gian hơn không? Quá mất thời gian! Vậy mà [nói]: “nhiều việc không bằng ít việc”. Đó quý vị thấy không ạ, nhiều khi nói không đúng đâu.

Những giai thoại Trung Hoa, mình phải dùng trí tuệ để suy xét, chứ không phải là mình cứ nghe mình tin. Chớ vội tin, dù đó là truyền thống! Chớ vội tin dù đó là lời ông thầy mình nói! Mình phải căn cứ đối với kinh, đối với luật, đối với A Tỳ Đàm để xem coi có phù hợp không nha! Cho nên ở đây tu Tứ niệm xứ là phải sống được cơ, chứ nếu mà không sống được là quên mất tiêu rồi. Không có Chánh niệm, Tỉnh giác là không được rồi.

Nhiệt tâm, tức là mình làm việc này, quán Tứ niệm xứ này phải là mạnh mẽ tâm, phải hăng hái làm. Tỉnh giác tức là phải sáng suốt, Chánh niệm tức là phải nhớ được chứ không quên mất. Chế ngự tham ưu ở đời, tức là nếu tu được Tứ niệm xứ, quý vị bớt tham, quý vị bớt lo lắng. Cho nên nhiều người cứ than là lo lắng nhiều, tham muốn nhiều là biết không có Tứ niệm xứ. Vì sao? Vì không quán Thân trên thân được, không quán Thọ trên thọ, không quán Tâm trên tâm được, không quán Pháp trên pháp được. Bài Tứ niệm xứ: chúng ta sẽ giảng bài kinh riêng, còn ở đây chỉ nói lược thôi. Như vậy chúng ta có thể tổng kết:

[Chánh niệm tức là thực hành tốt Tứ niệm xứ chế ngự được tham ưu ở đời]

Này chư Hiền, thế nào là Chánh định? Này chư Hiền, ở đây, Tỷ-kheo **ly dục, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ.**

[Ở đây] bắt đầu từ Sơ thiền. Sơ thiền, thứ nhất là ly dục, tức là trạng thái không có ham muốn. Ly ác bất thiện pháp, tức là rời được các pháp bất thiện. Chứng và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái vừa có hỷ và lạc. Hỷ là niềm vui trên tâm, lạc là niềm vui trên thân. Cho nên nhập Sơ thiền là có vui, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, tức là lúc đó mình không có ham muốn gì hết, với tầm, với tứ. Tầm tứ là gì chúng ta coi trong bộ giảng trước chúng ta có giảng rồi. Tầm là tâm mình hướng về một đối tượng nào đó. Ví dụ như nghe “đùng” ở đâu đó là mình hướng tâm về đó. Đó là Tầm! Tầm giúp mình hết buồn ngủ, tại vì [có] đối tượng. Tâm là mình đang tập trung về chuyện gì đó, nó hướng về cái đó là quên hết buồn ngủ, nên nó đối trị với Hôn trầm Thụy miên. Còn Tứ là nó dán vào đó, tập trung vào đó. Tức là khi mình có Tầm là mình nghe cái “đùng” ở ngoài đường, đầu tiên là mình tập trung tâm về đó, hướng về đó. Còn Tứ là chỉ nhìn thấy cảnh người ta vừa tai nạn, thấy cảnh đó rõ ràng không còn thấy cảnh nào khác thì gọi là Tứ.

Tu Thiền cũng vậy, tu mà đắc Sơ thiền là gì? Ví dụ mình tu Biến xứ màu đỏ. Mình làm bóng đèn tròn hay cái gì đó tròn tròn màu đỏ để nhìn đúng không? Nhìn, mới đầu Tầm, Tứ là gì? Tầm là mình tập trung nhìn vào bóng màu đỏ đó. Tứ là dán, tập trung vào màu đỏ đó, không còn có hình ảnh nào khác, không còn suy nghĩ nào khác ngoài cái đó ra gọi là Tứ. Khi mình đạt được năm Chi thiền: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc, Nhất tâm, lúc đó mình chắc chắn phải ly dục rồi, không có một mong muốn gì mới tập trung được cỡ đó chứ quý vị. Rồi cũng phải tách rời các pháp ác bất thiện, tâm mình lúc đó không nghĩ gì ác hết, thì lúc đó tự nhiên mình có hỷ lạc. Hỷ là gì? Lúc đó dễ chịu tâm. Lạc là gì? Là dễ chịu thân. Do có trạng thái đó, gọi là Sơ thiền, đúng không ạ.

Cho nên nhiều người tu hỏi “thưa thầy, con ngồi một hồi đề mục hơi thở, một hồi con thấy cảnh này cảnh kia nó chạy. Ví dụ thấy rừng núi, v.v... thấy cảnh đó, con nghĩ như vậy thì con vô trạng thái nào thầy?”. Quý vị cứ coi Chi thiền, rớt mất Chi thiền rồi. Lúc đó quý vị đang tầm tứ vào cái gì? Vào cảnh ở trong đó. Cảnh nào là mây bay cảnh này cảnh kia chứ quý vị có Tầm Tứ đề mục hơi thở đâu. Nếu tu đề mục hơi thở mà đắc Sơ thiền là lúc đó chỉ có hơi thở [được] thấy thôi. Tập trung vào hơi thở lên xuống, quên hết mọi chuyện. Quên rằng mình đang thở, quên rằng

có một đối tượng nào ngồi, xung quanh mình quên hết mà mình chỉ tâm hoàn toàn dán vào hơi thở lên xuống lên xuống, dài ngắn hay là nhẹ thế nào đó. Nó quên! Gần như nó hòa hết vào đối tượng hơi thở hoàn toàn, thì đó gọi là Tầm, Tứ. Nhớ nha!

Hoặc lúc đó mình chẳng mong muốn đắc thiền hay không đắc thiền, không mong muốn gì cả, cho nên gọi là ly dục. Và chắc chắn lúc đó mình cũng không suy nghĩ gì ác hết, tại vì lúc đó tầm tứ tập trung hết cỡ rồi. Như vậy gọi là ly các pháp ác bất thiện, và lúc đó chứng và an trú Thiền thứ nhất. Và lúc đó tự nhiên thân dễ chịu thôi, là tự nhiên tâm cũng dễ chịu, gọi là trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, vậy thôi! Sơ thiền là như vậy đó! Mình hiểu rõ rồi đúng không? Như vậy bữa sau đừng có hỏi nha! Còn mấy người ngồi thấy bay bay là Vị đạo định, tập trung không được, tâm đang bị trạng thái gọi là phóng dật. Nói chung khi vào Vị đạo định là quý vị đã kiềm chế được nhiều thứ rồi, kiềm chế được Hôn trầm, hoặc trạng thái thấy sáng suốt như vậy, thấy chạy chạy cảnh này cảnh kia, ngồi thấy khu rừng nước rồi cây, là nó bị phóng dật. Trong năm Chi thiền, đắc được tới bốn Chi thiền rồi. Bốn chi thiền là gì? Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc. Thì bây giờ còn chưa có Nhất tâm, nhưng mà đạt được Tầm Tứ. Mà tầm tứ nó chạy rồi. Hoặc là lúc đó, năm

Triền cái thì mình điều phục được bốn Triền cái, còn triền cái Phóng dật nữa.

Mình nói Triền cái đi cho dễ, tức là Hôn trầm Thụy miên không có. Tại vì mình đang thấy rõ ràng đúng không? Tham cũng không có, Sân cũng không có, Hoài nghi cũng không có, nhưng còn không có cái gì? Không có Nhất tâm, đang còn phóng dật. Còn phóng dật thì còn Trạo cử, cho nên lúc đó là bị rớt một chi thiền. Vẫn chưa đạt được đủ chi thiền, nên mới thấy cảnh vậy. Quý vị tọa thiền, quý vị sẽ biết được khi nào bị cái gì, gọi là biết mình đang thiền ở đâu chứ gì. Học cho kỹ mấy chi thiền, mấy điều này rõ ràng hết nha! Quý vị không cần hỏi ai hết, mình tu xong mình biết liền à. Còn người ngồi thấy đã đã, êm êm nhưng mà một hồi không biết gì hết trơn thì đó là rớt vô Hôn trầm. Tức là trong năm Triền cái, thì rớt vào Hôn trầm Thụy miên.

Cho nên Thiền là phải sáng suốt, chứ không biết gì hết cũng không đúng. Dù là tu các Thiền, thiền Tứ niệm xứ thì sáng suốt không nói, chứ tu Thiền chỉ, mấy tầng thiền thấp mà không biết gì là sai. Trừ khi lên thiền cao chứ còn thiền dưới là chưa tới Vô tưởng mà.

Vị Tỳ-kheo ấy diệt tầm, diệt tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

Là Nhị thiền của Kinh tạng là hết tầm hết tứ, chứng và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc, cũng còn hỷ lạc do định sanh không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm thì đơn giản thôi. Không tầm không tứ là sao? Tức là bây giờ quý vị tu một đề mục Biến xứ xanh. Chúng ta làm màu xanh thì lúc đó hiện ra cái gì? Tức là bây giờ mình không cần tập trung vào màu xanh nữa, không cần phải chú ý đến màu xanh nữa, nhưng màu xanh đã hiển thị ra rồi, tức là trì tướng, tự tướng [xuất hiện]. Trì tướng là màu xanh khắp hết hoặc là mình thấy mình ngồi trong căn phòng màu xanh hoặc là thấy hình trụ màu xanh. v.v... Lúc đó mình chẳng cần phải nhìn gì hết thì khi đó là không tầm, không tứ nữa, không có áp sát nữa, mà tự động hiện rồi. Đó là nội tĩnh nhất tâm, nội tĩnh là thấy hoàn toàn nhất tâm trong đó.

Như vậy trạng thái đó phải là Nhị thiền. Cho nên Sơ thiền có thể đối với quý vị sẽ khó mà phân biệt được. Nhưng mà tới Nhị thiền thì phân ra rất rõ. Nhị thiền là vô trong Định đó. Nhị thiền như vậy và trạng thái đó chỉ chút xíu là có thể lên Tam thiền luôn! Quý vị hiểu như vậy không cần tầm, tứ nữa, không cần áp vào đối

tượng. Bây giờ mình tu hơi thở thì lúc đó không cần áp vào hơi thở nữa, mình thấy hòa quyện hoàn toàn với hơi thở, không cần phải theo dõi và tập trung vào hơi thở, mà hơi thở hoàn toàn giống như đi theo mình luôn, trạng thái đó là Tam thiền của Vi Diệu Pháp.

Tỷ-kheo ly hỷ, trú xả, Chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba.

Đây là Tam thiền ly hỷ, tức là lúc đó tâm mình không cảm thấy vui nữa, chỉ còn trạng thái xả trên tâm. Nhưng vẫn còn có thân cảm sự lạc thọ, tức là vẫn thấy dễ chịu thân nha! Lúc đó cũng Chánh niệm, Tỉnh giác thì các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú vào trong lạc và chứng an trú Thiền thứ ba. Lúc này sâu hơn cảm niệm về thọ, tâm mình bình thường lắm, nhưng thân vẫn còn thấy dễ chịu, thân sướng dễ chịu. Lúc đó tất nhiên là không có tầm tứ gì, hoàn toàn giống như gọi là rơi vào trạng thái: ‘dường như không có gì hết’. Đó là Tam thiền, dù quý vị tu đề mục nào không biết, nhưng mà lúc đó dường như không có gì. Trạng thái dường như không đó mới là Tam thiền. Rồi thứ tư là gì?.

Tỷ-kheo ấy xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Đây chư Hiền, như vậy gọi là Chánh định.

Chánh định là như vậy đó, tức là bây giờ [nói] bốn thiền. Nhưng ở đây chúng ta nói về Tứ thiền, tức là mình xem không cảm thấy lạc, không cảm thấy khổ gì hết, hoàn toàn không cảm thấy khổ ưu gì hết, cảm thọ trước. Tức là lúc đó không còn cảm thọ, hoàn toàn xả thọ nha. Và ý niệm cũng không có, dứt ý niệm luôn hoàn toàn, không thấy khổ, không thấy lạc, niệm cũng không còn nữa. Thì đó là Tứ thiền. Tứ thiền này rất khó. Bởi vì lúc đó là dường như không có gì hết. Ngay cả một cảm thọ dễ chịu cũng không có. Đó là Định của Tứ thiền.

Điều này chắc ít người tu được lắm. Nếu mà quý vị tu được tới đó là chúc mừng quý vị. Quý vị tu được như vậy là có thể chuyển sang tu các Thần thông được rồi đó. Sau khi xuất hiện rồi là dùng để tu, mình hướng tâm về điều gì thì được điều đó. Hướng Thần thông là có Thần thông, muốn có này có kia, đó là tu Tứ thiền, không dễ đâu. Tất nhiên có người có căn cơ sẽ tu được.

[Chánh định là chứng đắc 4 tầng thiền: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền]

Cho nên ai không tu Thiền mà muốn giải thoát sanh tử, điều đó là vô lý đúng không ạ? Cho nên nhiều người không tin thì đó là căn lành hoặc duyên của họ không đủ.

Này chư Hiền, như vậy gọi là Khổ diệt đạo Thánh đế.

Bây giờ chúng ta thấy rõ, đơn giản như vậy.

Như vậy Khổ Diệt Đạo Thánh đế phải là gì? Tám Chánh đạo đó từ Chánh kiến đến Chánh định. Chánh định là bốn thiền. Đoạn thứ tám là đoạn tổng kết bài kinh này.

[Đoạn 8 – Tổng kết]

Chư Hiền, Vô thượng Pháp luân đã được Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển vận ở vườn Lộc Uyển, chỗ chư Thiên đọa xứ, tại Bārāṇasī. Không một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chặn đứng, chuyển vận ngược lại, tức là sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ bốn Thánh đế.

Câu này quý vị thấy nói đi nói lại mấy lần, đây là Vô thượng Pháp luân được Phật nói rồi. Và không có một ai ở đời hết, không có Thiên ma, Ma vương, Phạm thiên mà có thể chặn đứng chuyển vận ngược lại được. Quý vị nghe như vậy mới tin tuyệt đối Pháp

môn này, còn không thì quý vị nghe tin những pháp khác đúng không? Pháp môn nào tu cũng được, làm gì có, không có nha! Đó là người ta nói để người ta bẻ ngược thôi, bẻ ngược tất nhiên là không ra khỏi sanh tử.

Tôn giả Sāriputta thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Sāriputta dạy.

Đoạn này quý vị thấy là lúc đầu Đức Phật đã chứng minh rồi. Sau khi chứng minh thì Đức Phật đi vô trong tịnh xá nhường cho ngài Xá-lợi-phất giảng. Ngài xá-lợi-phất chuyên gia giúp người đi vào Sơ-quả đúng không ạ? Ngài giảng vậy đó, ai hiểu là vô Sơ-quả thôi. Cho nên mình nghe, mình cũng cố, mình hiểu thì bữa sau nghe bài Vô ngã mới được, sẽ giảng cho quý vị những bài đó. Chúng ta trước khi bắt đầu một chủ đề [nào đó] thì chúng ta thường giảng thấp lại, rồi từ từ nâng lên, thỉnh thoảng nâng lên nâng xuống. Hôm nay bài kinh này hết rồi, chúng ta tóm tắt lại bài kinh này nha!

Tóm tắt bài Kinh Phân Biệt Về Sự Thật (Tứ thánh đế đó gọi là sự thật)- Bài Kinh 141 trong Kinh Trung Bộ

Tứ thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo là Vô thượng Pháp luân được Đức Phật tuyên thuyết không một Sa-môn, Bà-la-môn,

chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chặn đứng, chuyển vận ngược lại được. (*Khẳng định con đường đạo nhất ra khỏi sanh tử như nhiều bài kinh nói*).

Tức là nhiều lần Đức Phật nói, ở đâu có Bát chánh đạo thì ở đó có bốn quả Sa-môn. Bài kinh rõ nhất là Kinh Đại Bát Niết Bàn, khi mà ông Tu-Bạt-Đà-La đến để hỏi Đức Phật: Con thấy các Sa-môn đạo này, đạo kia nói nhiều quá, rồi pháp này pháp kia nói nhiều quá như vậy. Con không biết thế nào, họ nói có đúng hay không? Đức Phật nói ở đâu có Bát chánh đạo thì ở đó có bốn quả Sa-môn. Bốn quả Sa-môn, tức là từ Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán. Ở đâu có Bát chánh đạo thì có [bốn quả Sa-môn], chứ Đức Phật không nói đâu Chánh, đâu Tà. Đức Phật nói có Bát chánh đạo thì có.

Cho nên trong nhiều bài kinh khác Đức Phật cũng khẳng định như vậy rồi. Nhớ khi nào ở đời còn có người thực hành Bát chánh đạo đúng, chân chánh thì ở đó còn có bậc A-la-hán. Còn những người đời sau họ khôn khéo, nói là thời Mạt pháp rồi bày ra, chứ không có đâu. Trong kinh Đức Phật khẳng định khi nào còn có những người thực hành theo Bát chánh đạo gồm: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Tức là tám điều đó khi thực hành

xong, thực hành đúng thì vẫn có A-la-hán. Quý vị đừng có tưởng tượng, đừng có nghe bên Phật giáo phát triển rồi tin là A-la-hán là Thần thông ghê gớm, đó là quý vị sai lầm vì A-la-hán có thể không có Thần thông nào cả, chỉ đơn giản là có Lậu tận thông thôi, hết Phiền não thôi. Có bài kinh chúng ta đã trích dẫn rồi. Cho nên chính vì vậy, mình nhìn A-la-hán nhiều khi mình không biết, mình cứ tưởng đó là người thường, mình còn phỉ báng nữa thì tội chết luôn.

Trong khi đó người ta bày vẽ một chút gì đó là mình tin âm âm. Tất nhiên là A-la-hán có Thần thông, nhưng mà cũng có A-la-hán không có thần thông. Thời nay khả năng A-la-hán có Thần thông ít, mà A-la-hán không có Thần thông nhiều.

Rồi Tu-đà-hoàn cũng vậy. Người ta chứng Tu-đà-hoàn mình có biết đâu. Cho nên mình vô phỉ báng chửi bới, mai một đọa ráng chịu. Người chánh thì không nghe, mà nghe người tà. Nên là tu phải cẩn thận, phải đối chiếu với Kinh. Nên nhớ điều quan trọng ở đây là không có một Bà-la-môn, thậm chí Ma vương, Phạm thiên, v.v... cũng không ai chặn đứng được Tứ thánh đế này, cũng không có chuyển ngược lại được đâu, không có cách nào. Cho nên ai đó mà nói có con đường đi nhanh hơn, con đường ra ngoài Tứ thánh

đế là người đó nói tầm bậy nha, chắc chắn không có chuyện đó. Tứ thánh đế này gồm:

1.Khổ đế là khổ bởi: sanh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, cầu mà không được..... Tóm lại Ngũ thủ uẩn là khổ.

Tức là mình chấp vào Năm ngũ uẩn của mình, hay chấp Ngũ uẩn của người đều khổ hết. Ngũ uẩn của mình là: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Tưởng đó mình đừng có cho là mình, mình đừng cho mình có Tưởng đó, Hành đó.

Hành là sao đây? Bây giờ quý vị sẽ có nỗi khổ này nè, nói về Hành khổ. Hành khổ có nhiều cách nghĩ, nhưng bây giờ nói một cách thôi, một ý thôi. Đó là khi quý vị làm một việc gì đó rồi. Ví dụ như đi ra ngoài mình nghĩ một ý niệm xấu, là mình định trộm cắp, xong về nhà cứ nghĩ trộm cắp. Tôi hôm nay phạm giới nghĩ trộm cắp thì quý vị khổ. Quý vị cứ chấp ý niệm xấu đó của mình, hiểu không? Cho nên Hành đó là Vô thường.

Hành là ba hành: Khẩu hành, Thân hành và Ý hành. Cho nên làm việc xấu rồi, lỡ làm phạm giới gì đó rồi thì quên đi, đừng có nghĩ tới nữa, nghĩ nhiều thành thường nghiệp, đọa đó nha. Cho nên hãy sống một cách đơn giản thôi. Những việc gì quá khứ, quá khứ không mong cầu, tương lai không ước vọng. Chỉ có pháp hiện

tại thôi. Bài “*Kinh Nhất Dạ Hiền Dạ*” đó, thực hành cho đúng đi, thực hành nhiều, sống trong thực tại hiện tại.

Nói cho quý vị biết thực tế là gì: Tất cả chúng sanh khi còn Luân hồi Sanh tử là đã có một cái Tưởng, là sống trong Tưởng hiện tại. Cho rằng Ta, rồi cho rằng có Ta trong quá khứ, có Ta trong vị lai. Dù học nhiều rồi, nghe nói nhiều lắm rồi nhưng mà mọi người đều luôn lén lén nghĩ rằng: Thưa Thầy! Con luôn luôn nghĩ rằng: ‘Con chết rồi con sẽ tái sanh vào một cảnh nào đó, chắc con tái sanh vào cõi Trời để con tu tiếp đó thầy’. Đó là quý vị đã mặc định rớt vào Thường kiến, và tức là Thân kiến.

Quý vị vẫn nghĩ rằng người trên cõi Trời đó, [người] tái sanh đó là quý vị đúng không ạ? Cho nên quý vị không hiểu ý nghĩa của bài **Kinh Phân Biệt Tiểu Nghiệp** nói là Hữu tình, hay nói *chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là điểm tựa, nghiệp là quyền thuộc. Nghiệp phân loại các loại Hữu tình*, không hiểu được điều đó. Tức là mình vẫn mặc định người sau đó là mình.

Thực tế chúng sanh, nó chỉ là sát-na sanh diệt, sau khi chết... Thôi. Bây giờ mình khỏi nói sát-na sanh diệt lâu quá, khó hiểu quá. Nói là sau khi chết [thân] này thì tất cả các Thức, Ngũ uẩn: Sắc,

Thọ, Tướng, Hành, Thức diệt, một Ngũ uẩn mới được sanh ra. Ngũ uẩn đó là người khác, nhưng đó kế thừa từ nghiệp. Ví dụ tạo nghiệp thiện ác gì đó, do vậy người sau đó không phải là mình, mà chỉ là chúng sanh đó đã thừa tự nghiệp của ta. Quý vị hiểu chưa? Nhớ giùm vậy. Cho nên không có ta trong đời vị lai, không có ta trong đời quá khứ, không phải.

Cho nên lúc mình tu mà chưa có chứng đắc Tu-đà-hoàn, là mình mặc định, khi có Thần thông, mình nghĩ là à! Tôi sống vào thời đó, ngàn năm đó, bao nhiêu đó, v.v... tôi có gia đình đó, con đó, dòng họ đó, vợ tôi là người như thế đó, chồng tôi là người như thế đó. Nhưng thực tế khi người ta chứng Tu-đà-hoàn thì người ta biết đó là tiền thân của mình chứ không phải là mình. Chúng sanh chỉ là thừa tự của nghiệp thôi, mình là thừa tự của nghiệp đó, cho nên Mục lục đó gọi là mỗi đời qua một đời mới.

Quý vị hiểu chúng sanh là như vậy, thì quý vị không có sợ chết nữa, quý vị có mong chết hay không cũng đâu có được, tham sống sợ chết thì cũng chết thôi. Và đời sau đó là chúng sanh mới kế thừa nghiệp cũ. Chính vì vậy khi lên cõi Trời, trong chư Thiên có Luật là phải quán sát thử coi thân trước là ai. Nếu nói đúng ra, mình chưa chứng, chư Thiên chưa chứng Tu-đà-hoàn là mình sẽ

quán sát thấy: ‘Ta là người trước đó ở nhân gian, ta tu, ta nghe pháp ông thầy Thiện Trang, ta nghe pháp Sư Toại Khanh, v.v... rồi từ đó ta sanh lên cõi Trời.’ Nhưng bậc Tu-đà-hoàn thì nói là tiền thân của mình, ta đã kế thừa nghiệp của chúng sanh đó.

Khi nào mà sống được luôn luôn như vậy đó thì mới phá Thân kiến được. Cho nên có một Thường kiến cực kỳ khó, đó là luôn luôn cho mình có trong thời hiện tại, cho mình có trong thời vị lai. Bữa nào chúng ta sẽ giảng lại các bài kinh đó lần nữa, giảng lại Đức Phật nói đi nói lại bao nhiêu lần mà mình không nhớ. Bây giờ ai không hiểu mở giùm các bài **Kinh Trung Bộ**, bài kinh thứ hai “*Tất cả các Lộ hoặc*”. Chỗ đoạn chúng ta đã giảng: Đó là có những Lộ hoặc do tri kiến được đoạn trừ trong bảy cách đoạn trừ Lộ hoặc (bảy cách đoạn trừ Phiền não). Nhớ dở bài đó ra [coi lại], ai mà quan niệm có cái Ta về quá khứ, có cái Ta về tương lai, Ta tính tại chỗ ấy, Ta làm nghiệp ấy, Ta thọ nhận nghiệp đó. Bây giờ ta tiếp đó, ta cho rằng có một cái ta thường hằng, thường trú không biến đổi, đó chính là rớt vào một mớ kiến. Đức Phật nói là Kiến trừ Lâm, Kiến hoang Vu đó, Tà kiến, tầm lum kiến đó, thấy chưa? Kiến là đủ loại kiến đen, kiến vàng, kiến đỏ gì đó, đủ các loại kiến. Rớt vào đó thì làm sao chứng được.

Cho nên khi mà hiểu được điều đó một cách rất ráo, hiểu rồi, thấy như thật rồi, sống được với nó, thì người đó gọi là đoạn được các Phiền não. Phiền não đó được đoạn, gọi là có những Phiền não phải do Tri kiến được đoạn trừ. Người mà đoạn trừ được [Phiền não] đó thì gọi là Kiến đế. Người Kiến đế đó chính là Tu-đà-hoàn. Chúc mừng quý vị, quý vị đã nhập quả Dự-lưu. Nếu như quý vị sống được như vậy, còn không thì thôi. Bây giờ âm thầm lén lén lút lút nghĩ: Thưa thầy! Con chết rồi, con sẽ lên cõi Trời, con tu tiếp.

Đúng: Nghĩ vậy cũng có Chánh kiến đó, nhưng mà Chánh kiến thế gian thôi, không có Chánh kiến xuất thế gian, chưa làm Tu-đà-hoàn được đâu nha. Cho nên là vẫn không hiểu được, mặc dù giảng nhiều rồi nhưng mà vẫn không hiểu vì sao thì chịu thôi.

Cho nên chúng ta thấy trong kinh, Đức Phật lấy ví dụ là: Giống như ngọn lửa, bữa nào chúng ta lấy có bài kinh đó luôn. Bài kinh nói về ngọn lửa, ở trong Kinh Trung Bộ luôn chứ không phải kinh nào đâu, hình như ba bài kinh, phải lấy, giảng hết ba bài mới được.

Đức Phật nói: Giống như ngọn lửa này nè, nó bùng rồi nó lại tắt. Khi nào củi hết thì lửa tắt, khi nào còn nhiên liệu thì nó cháy qua chỗ khác. Như vậy ngọn lửa đó có phải ngọn lửa cũ không?

Ông đó nói, không! Không phải ngọn lửa cũ. Mà do kế thừa ngọn lửa cũ, kế thừa ở nghiệp, là thừa nghiệp. Ngọn lửa cũ là nhiệt lượng của ngọn lửa cũ đúng không? Cái nhiệt, sức cháy của ngọn lửa cũ, v.v... những kế thừa đó nó lan qua. Cho nên chúng sanh mới kế thừa của nghiệp đó.

Cho nên Đức Phật mới nói nghiệp là gì? Chúng sanh là chủ nhân của nghiệp. Tức là bây giờ mình tạo nghiệp này, nhưng chúng sanh sau bắt đầu từ chỗ sau: ‘chúng sanh là thừa tự của nghiệp’, tức là từ đó nó kế thừa nghiệp, giống như ngọn lửa nó bùng lên. Cho nên con người đó, tại sao mình vẫn nói là mình được. Nếu nói theo thường kiến thế gian là tại sao có linh hồn. Linh hồn bất biến đi qua các đời, là vì nó kế thừa nghiệp. Cho nên xu hướng tâm lý nó vẫn vậy. Có ngọn lửa đó, tính chất lửa màu đó, lửa cháy cháy đó, tương tự ngọn lửa sau cũng cháy nóng như vậy. Bây giờ ngọn lửa kia một ngàn độ, thì bây giờ nó qua đời mới [ngọn lửa mới] nó cũng phải một ngàn độ chứ, hoặc có giảm một

chút chút thôi chứ, nó đâu có thể giảm nhiều. Hoặc nó tăng lên chút thôi chứ, hiểu không?

Chính vì vậy nó phải qua đời mới, với duyên mới, thì nó bắt đầu giảm nhiệt xuống, từ từ nó giảm. Nên Tập khí gọi là Phiền não, từ từ được trừ bớt, hoặc là từ từ tăng thêm theo môi trường, gọi là hoàn cảnh sống, nó ảnh hưởng vào đó. Cho nên ba điều kiện gọi là Tiền nghiệp, Môi trường sống, Xu hướng tâm lý (Khuyên hướng tâm lý), nó là ba yếu tố quyết định. Chúng ta hiểu rồi thì thấy dễ dàng. Phật pháp [đơn giản] vậy thôi. Nếu ai hiểu được, sống được [như vậy], biết đâu đắc Tu-đà-hoàn.

2.Tập đế là nguyên nhân của khổ: sự tham ái đưa đến tái sanh, đi cùng với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc, đó là Dục ái, Hữu ái, Phi hữu ái.

3.Diệt đế là: hết tận tham ái, xả ly giải thoát, không nhiễm tham ái. (tóm tắt ngắn vậy đó).

4.Đạo đế chính là Bát thánh đạo gồm:

+ Chánh kiến: tri kiến về Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Đó là chúng ta đang giảng về tri kiến: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

+ Chánh tư duy: **Tư duy về ly dục, vô sân, bất hại.**

Khi mình giảng về Tứ diệu đế, trong đó về Thân kiến, thì thật ra nó cũng là tri kiến về Chánh tư duy này nè, mình suy nghĩ về đó, mình không có ham muốn gì hết, chẳng muốn hại ai hết, và cũng không sân.

+ **Chánh ngữ:** Tự chế không nói láo, không nói hai lưỡi, không ác khẩu, không nói lời phù phiếm.

+ **Chánh nghiệp:** Tự chế không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm.

+ **Chánh mạng:** từ bỏ tà mạng, sinh sống bằng Chánh mạng.

+ **Chánh tinh tấn:** Ác chưa sanh, nỗ lực cho không sanh. Ác đã sanh, nỗ lực cho đoạn diệt. Thiện chưa sanh, nỗ lực cho sanh. Thiện đã sanh, nỗ lực giữ gìn.

+ **Chánh niệm:** Sống với Tứ niệm xứ Thân, Thọ, Tâm, Pháp. Làm sao cho tỉnh giác.

+ **Chánh định là tu đắc 4 tầng thiền:** ít nhất là phải Sơ thiền, không thì tốt hơn nữa là Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Cho nên vẫn phải tu Thiền chỉ, bài Kinh này nói bấy nhiêu đó thôi, cố gắng nghe. Bữa sau chúng ta sẽ giảng, thỉnh thoảng chúng ta sẽ giảng một bài kinh căn bản, rồi sẽ giảng bài kinh nâng cao.

Những bài kinh nói về Vô ngã đó. Thật ra Vô ngã là điều quan trọng nhất. Còn bây giờ sống một hồi mà cứ lén lén lút lút vẫn nghĩ là có Ngã, cho nên là có những người cứ thỉnh thoảng nói là: Thưa thầy! Con tu đời này chắc không chứng đắc gì đâu, đúng không? Con hy vọng đời sau con tu tiếp, con chứng đắc. Thì ngay câu nói đó là biết mình dính thường kiến, Thân kiến rồi, còn nói gì nữa. Tất nhiên nói như vậy cũng tạm được, vì sao cũng tốt rồi. Nhưng nếu mình hiểu rất ráo rồi, mình [tu] chứng đắc luôn đời này đi. Tại vì thật ra mình [đang] hành đúng Bát chánh đạo thì có quả Sa-môn thôi, mình chưa hành được liền, thì cứ từ từ mà hành, một đời mình có nhiều thời gian mà. Có những vị Tỳ-kheo tu cả đời cũng chưa có được gì, rồi cuối đời mới đắc mà. Thời Đức Phật còn có những người như vậy, hướng chi mình. Cho nên là mình bình tĩnh đi ha, khi quý vị chứng được Tu-đà-hoàn rồi, là quý vị sẽ không còn phải lo lắng gì nữa.

Quý vị sẽ yên tâm, bởi vì quý vị không còn sợ hãi nữa, không còn dọa các đường dữ nữa, tự mình biết. Còn quý vị mà chưa biết, còn đi hỏi người này, đi hỏi người kia, thì đó là [chưa chứng]. Chứ thực tế khi quý vị biết rồi, quý vị cười thôi, sống vui lắm. Cho nên là khi mà thành Tu-đà-hoàn là vui lắm, vui lắm. Bởi vì không có gì vui hơn nữa, vì mình biết mình đoạn tận sanh tử,

trước sau gì cũng giải thoát rồi, và mình biết mình cũng không có một Thân kiến nữa. Cho nên đâu có ôm ấp cái này là ta, cái kia là ta, v.v... đâu có gì nữa. Tại vì quý vị không hiểu được, vấn đề là quý vị nghĩ có tái sanh nữa. Cho nên có tái sanh nữa là quý vị vẫn là người, quý vị mặc định có một linh hồn đi từ đời này qua đời sau. Cho nên quý vị mới sợ, mới lo đủ thứ. Khi mình biết rồi, à không! Khi biết điều đó sẽ gây sức mạnh khiến không dọa đường ác, đường dữ.

Trong ba Kiết sử đầu tiên của Tu-đà-hoàn diệt được: Thân kiến, Giới cấm thủ, Hoài nghi. Trong đó Thân kiến cực kỳ khó, [quý vị] nghe giảng bữa giờ mấy bài rồi mà vẫn không hiểu được, không sống được. Khi phiền não khởi lên thì nhớ những điều đó là hết phiền não. Đó là quán Thân trên thân, ... quán Pháp trên pháp, nên là Tứ niệm xứ nằm trong đó hết chứ đâu. Tại sao mình sống được với nó, tại vì mình có Định, gọi là Chánh định đó.

Hôm nay thời gian hết rồi, hẹn quý vị hôm khác. Thứ Bảy này có Phật Học Vấn Đáp, có vấn đề gì thì quý vị vào hỏi.

Kính chào toàn thể quý vị. Mời quý vị chúng ta hồi hướng:

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời pháp này, nguyện hồi hướng đến chư Thiên hiện tại nơi đây cũng như

các ngài Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên, nguyện
mong chư vị lãnh thọ.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành đạo quả